

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Số 01/2010/QĐ-KTNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 916/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 15/9/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-KTNN ngày 15/02/2008 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 04/2007/QĐ-KTNN ngày 02/8/2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/1999/QĐ-KTNN ngày 15/12/1999 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Vương Đình Huệ

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2010/QĐ-KTNN ngày 25 tháng 01 năm 2010
của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước

Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật và tuân thủ các quy định của Quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước được ban hành theo Quyết định số 04/2007/QĐ-KTNN ngày 02/8/2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước (sau đây gọi là Quy trình kiểm toán nhà nước).

Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước gồm 4 bước: Chuẩn bị kiểm toán; Thực hiện kiểm toán; Lập và gửi báo cáo kiểm toán; Kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước được xây dựng phù hợp với việc tổ chức thực hiện kiểm toán ngân sách nhà nước của Kiểm toán Nhà nước hiện nay gồm: kiểm toán ngân sách các bộ, ngành và các cơ quan trung ương (sau đây gọi là kiểm toán ngân sách bộ, ngành) và kiểm toán ngân sách nhà nước các cấp chính quyền địa phương, gồm: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã. Ngoài ra, Kiểm toán Nhà nước còn tiến hành kiểm toán Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh và kinh phí trung ương ủy quyền.

2. Đối tượng và phạm vi áp dụng Quy trình kiểm toán ngân sách nhà nước

Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước được áp dụng đối với các cuộc Kiểm toán ngân sách bộ, ngành và các cuộc kiểm toán ngân sách nhà nước các cấp của địa phương của Kiểm toán Nhà nước.

Khi thực hiện kiểm toán ngân sách nhà nước, Đoàn kiểm toán và thành viên Đoàn kiểm toán phải tuân thủ các yêu cầu được quy định tại tiểu mục 3, Chương I của Quy trình kiểm toán nhà nước.

Hoạt động kiểm toán ngân sách nhà nước gồm: kiểm toán công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước, kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước các cấp; kiểm toán việc tuân thủ pháp luật; kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước các cấp.

3. Tổ chức công tác kiểm toán ngân sách nhà nước

3.1. Kiểm toán ngân sách bộ, ngành

Tổ chức công việc chuẩn bị kiểm toán:

- Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, phân tích thông tin đối với các đơn vị dự toán cấp I, cấp II, cấp III của bộ, ngành;
- Chọn mẫu đơn vị dự toán cấp II, cấp III được kiểm toán;
- Lập kế hoạch cuộc kiểm toán.

Tổ chức công việc thực hiện kiểm toán:

- Kiểm toán việc quản lý, điều hành ngân sách của đơn vị dự toán cấp I và các đơn vị dự toán cấp II;

- Kiểm toán việc quản lý và sử dụng ngân sách của các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

Tổ chức công việc lập và gửi báo cáo kiểm toán.

Tổ chức công việc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

3.2. Kiểm toán ngân sách nhà nước các cấp của địa phương

Tổ chức công việc chuẩn bị kiểm toán:

- Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, phân tích thông tin (đặc biệt là thông tin về ngân sách) đối với: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương (các cơ quan thu ngân sách nhà nước được tổ chức theo hệ thống thống nhất); chi ngân sách cấp tỉnh (đối với các đơn vị dự toán cấp I, cấp II, cấp III của cấp tỉnh); chi ngân sách cấp huyện; chi ngân sách cấp xã;

- Chọn mẫu đơn vị được kiểm toán: đối với cấp tỉnh gồm các cơ quan quản lý và điều hành ngân sách cấp tỉnh; các cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước cấp tỉnh; một số đơn vị dự toán cấp I, cấp II, cấp III của cấp tỉnh và một số đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh khác; đối với ngân sách cấp huyện: một số đơn vị hành chính cấp huyện; đối với ngân sách cấp xã: một số đơn vị hành chính cấp xã (thường thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện được kiểm toán).

- Lập kế hoạch cuộc kiểm toán.

Tổ chức công việc thực hiện kiểm toán:

- Tổ chức kiểm toán thu ngân sách nhà nước tại các cơ quan tổ chức thu ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp tỉnh: kiểm toán tại các cơ quan chức năng giúp UBND tỉnh quản lý, điều hành ngân sách và kiểm toán quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh; kiểm toán tại các cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước do cấp tỉnh quản lý; kiểm toán tại các đơn vị dự toán cấp I, cấp II và cấp III thuộc cấp tỉnh; kiểm toán tại các ban quản lý chương trình mục tiêu, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc cấp tỉnh (trong đó có kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng); kiểm toán kinh phí trung ương ủy quyền.

- Tổ chức kiểm toán thu ngân sách nhà nước tại các cơ quan tổ chức thu ngân sách cấp huyện và chi ngân sách cấp huyện: kiểm toán tại các cơ quan chức năng giúp UBND cấp huyện quản lý, điều hành ngân sách; kiểm toán tại các cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước cấp huyện; kiểm toán tại các đơn vị dự toán thuộc cấp huyện quản lý; kiểm toán tại các ban quản lý chương trình mục tiêu, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc cấp huyện; kiểm toán kinh phí cấp trên ủy quyền.

- Tổ chức kiểm toán ngân sách các cấp xã thuộc đơn vị cấp huyện được kiểm toán: kiểm toán tại UBND cấp xã.

- Tổng hợp kết quả kiểm toán, lập biên bản kiểm toán ngân sách cấp xã, cấp huyện được kiểm toán, biên bản kiểm toán ngân sách cấp tỉnh; báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước các cấp của địa phương; biên bản kiểm toán quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh và biên bản kiểm toán kinh phí trung ương ủy quyền.

Tổ chức công việc lập và gửi báo cáo kiểm toán.

Tổ chức công việc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

CHƯƠNG II

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH BỘ, NGÀNH

MỤC I. CHUẨN BỊ KIỂM TOÁN

1. Khảo sát, thu thập thông tin

1.1. Thông tin cơ bản về đơn vị

1.1.1. Các chỉ tiêu cơ bản về đơn vị

- Các chỉ tiêu tổng hợp;
- Các chỉ tiêu liên quan đến thu, chi ngân sách;
- Chiến lược, qui hoạch, kế hoạch phát triển của bộ, ngành.

1.1.2. Tổ chức bộ máy và tổ chức hệ thống tài chính của bộ, ngành

1.1.2.1. Cơ sở pháp lý cho tổ chức, hoạt động và phát triển của hệ thống tổ chức của bộ, ngành.

1.1.2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy, đặc điểm tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc bộ, ngành, gồm: các cơ quan hành chính nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập; các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; các ban quản lý chương trình mục tiêu và các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc.

1.1.2.3. Tổ chức hệ thống các cấp dự toán của bộ, ngành: các đơn vị dự toán cấp I, cấp II, cấp III.

1.2. Những quy định của nhà nước và nội bộ về quản lý tài chính bộ, ngành

- Cơ chế quản lý tài chính;
- Các văn bản pháp quy và các văn bản đặc thù riêng do cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng cho các đơn vị thuộc bộ, ngành;
- Các quy định về phân cấp quản lý tài chính, quản lý đầu tư xây dựng cho các đơn vị thuộc bộ, ngành;
- Những quy định của bộ, ngành về lập, chấp hành, quyết toán ngân sách.

1.3. Thông tin về tình hình tài chính của đơn vị

1.3.1. Dự toán và quyết toán ngân sách bộ, ngành

- Quyết toán ngân sách của năm trước thời kỳ kiểm toán;
- Dự toán và quyết toán ngân sách thời kỳ kiểm toán.

1.3.2. Thu, chi ngân sách bộ, ngành

1.3.2.1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư XDCH:

- Nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn cho đầu tư xây dựng;
- Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng trong năm;
- Công tác đấu thầu và chỉ định thầu các dự án (chi tiết số liệu và tình hình theo từng dự án);
- Tình hình cấp phát, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng (tổng hợp toàn ngành và chi tiết cho từng chủ đầu tư, ban quản lý dự án và từng dự án).

Chi hỗ trợ các doanh nghiệp nhà nước: dự toán và quyết toán theo từng nội dung chi;

Chi đầu tư phát triển khác: kế hoạch, dự toán và quyết toán theo từng nội dung chi.

1.3.2.2. Thu và chi thường xuyên: dự toán, quyết toán thu, chi phân theo các cấp, các đơn vị dự toán.

1.3.2.3. Chi chương trình mục tiêu:

- Nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn của các chương trình mục tiêu;
- Dự toán và quyết toán chi chương trình mục tiêu do các ban quản lý của bộ, ngành thực hiện.

1.4. Thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin liên quan khác

1.4.1. Thông tin liên quan đến môi trường kiểm soát

- Các chính sách, tình hình kinh tế, xã hội trong năm tác động đến quản lý, điều hành và thực hiện thu, chi ngân sách;

- Sự thay đổi về tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành (nếu có);
- Quan điểm chỉ đạo và phương thức quản lý, điều hành của bộ máy quản lý các cấp; những đặc thù về chính sách nhân sự của bộ, ngành và của các đơn vị;

- Cơ chế phân cấp quản lý tài chính, ngân sách giữa các cấp dự toán;

- Quy định về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ và thanh tra nội bộ.

1.4.2. Thông tin liên quan đến hệ thống kế toán

- Chế độ kế toán áp dụng;

- Tổ chức công tác kế toán và tình hình chấp hành chế độ kế toán.

1.4.3. Thông tin liên quan đến các thủ tục kiểm soát

- Các quy chế, quy định trong tổ chức hoạt động, quy định về kiểm tra, giám sát;

- Các quy định về quy trình, thủ tục trong các hoạt động chủ yếu của bộ, ngành ;

- Tình hình chấp hành các quy định về lập, chấp hành, quyết toán thu, chi ngân sách.

1.4.4. Thông tin khác

- Những sai sót, gian lận phát hiện từ các cuộc kiểm toán trước của Kiểm toán Nhà nước và của các cơ quan thanh tra, kiểm tra của nhà nước liên quan đến thu, chi ngân sách bộ, ngành trong thời kỳ kiểm toán;

- Những tranh chấp về hợp đồng kinh tế, khiếu kiện liên quan đến các đơn vị được kiểm toán thuộc bộ, ngành trong thời kỳ kiểm toán;

- Những thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề gây bức xúc trong xã hội, đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước tại bộ, ngành trong thời kỳ kiểm toán.

1.5. Tổ chức khảo sát và thu thập thông tin

- Khai thác và đánh giá các tài liệu trong hồ sơ kiểm toán của các lần kiểm toán trước;

- Tổng hợp và phân tích các tài liệu do các bộ, ngành báo cáo theo quy định của Luật kiểm toán nhà nước và theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước;

- Thu thập, nghiên cứu các tài liệu, văn bản về quy chế hoạt động, về hệ thống kiểm soát nội bộ, các báo cáo tài chính và các thông tin liên quan tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành;

- Trao đổi, phỏng vấn các nhà quản lý và chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành;

- Quan sát, ghi chép quy trình, thủ tục về hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành;

- Thu thập, tổng hợp, phân tích các thông tin liên quan khác về bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phân tích, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin đã thu thập

2.1. Phân tích, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin liên quan

- Đánh giá độ tin cậy, tính hợp pháp, hợp lệ của các thông tin thu thập được;
- Phân tích, đánh giá tình hình thu, chi ngân sách bộ, ngành (phân tích tổng quát báo cáo quyết toán ngân sách bộ, ngành và các vấn đề liên quan);

- Phân tích, đánh giá về môi trường kiểm soát thu, chi ngân sách bộ, ngành;

- Đánh giá về tổ chức công tác kế toán;

- Đánh giá về các quy định nội bộ (về tổ chức và hoạt động) về kiểm soát, kiểm tra, thanh tra thu, chi ngân sách nhà nước, về các quy định của bộ, ngành trong quản lý, điều hành thu, chi ngân sách;

- Đánh giá việc chấp hành các quy định, quy chế nội bộ trong lập, chấp hành, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước của các đơn vị thuộc bộ, ngành;

- Đánh giá về hoạt động kiểm soát, kiểm tra, thanh tra thu, chi ngân sách (chủ yếu do các cơ quan: Thanh tra chính phủ; Thanh tra tài chính, kho bạc nhà nước thực hiện);

- Đánh giá tổng hợp về độ tin cậy của hệ thống kiểm soát nội bộ của bộ, ngành.

2.2. Đánh giá rủi ro kiểm toán, lựa chọn các đơn vị được kiểm toán, xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán

2.2.1. Đánh giá rủi ro kiểm toán:

- Đánh giá ban đầu về rủi ro kiểm toán (đánh giá định lượng về rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát) cho từng báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp II, cấp III; các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, ban quản lý chương trình mục tiêu;

- Phân nhóm các đơn vị theo mức rủi ro kiểm toán và theo từng lĩnh vực hoạt động của các đơn vị để làm cơ sở lựa chọn đơn vị được kiểm toán.

2.2.2. Lựa chọn các đơn vị được kiểm toán

Dựa trên đánh giá ban đầu về rủi ro kiểm toán và yêu cầu quản lý để lựa chọn đơn vị được kiểm toán, gồm:

- Đơn vị dự toán cấp I và các đơn vị dự toán cấp II;

- Các đơn vị dự toán cấp III;

- Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Ban quản lý chương trình mục tiêu.

2.2.3. Xác định những nội dung trọng tâm kiểm toán

Dựa trên đánh giá rủi ro kiểm toán, quy mô thu, chi hoặc những hoạt động quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ của bộ, ngành để xác định:

- Những hoạt động trọng tâm cần kiểm toán (trong đó có nội dung thu, chi ngân sách) chung cho bộ, ngành;

- Những hoạt động trọng tâm cần kiểm toán (trong đó có nội dung thu, chi ngân sách) tại từng loại đơn vị: tại đơn vị dự toán cấp I, cấp II, cấp III; tại các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; tại các Ban quản lý chương trình mục tiêu.

3. Lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán

3.1. Lập kế hoạch kiểm toán

3.1.1. Mục tiêu kiểm toán

- Đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I của bộ, ngành và các đơn vị dự toán cấp II và cấp III được kiểm toán;

- Đánh giá và xác nhận việc tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế trong lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước và trong các hoạt động có liên quan của các cấp dự toán;

- Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá tính kinh tế, tính hiệu quả, tính hiệu lực của việc quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước của các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước được kiểm toán; tổng hợp kết quả kiểm toán hoạt động tại các đơn vị để đánh giá về tính kinh tế, tính hiệu quả, tính hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước của bộ, ngành.

3.1.2. Nội dung kiểm toán

- Hoạt động quản lý, điều hành ngân sách và các hoạt động có liên quan tại các đơn vị dự toán cấp I và cấp II của bộ, ngành;

- Hoạt động thu, chi ngân sách của bộ, ngành và các hoạt động có liên quan tại các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước: tổ chức thực hiện chi đầu tư phát triển; tổ chức thực hiện thu, chi thường xuyên; tổ chức thực hiện chi chương trình mục tiêu; tổ chức quản lý và sử dụng tài sản.

3.1.3. Đánh giá rủi ro kiểm toán và lựa chọn các đơn vị được kiểm toán

Nội dung theo kết quả phân tích tại tiểu mục 2.2.1 và 2.2.2, của Mục I, Chương II của Quy trình này.

3.1.4. Phạm vi và các nội dung trọng tâm kiểm toán

- Xác định thời kỳ kiểm toán;

- Xác định các đơn vị được kiểm toán theo kết quả tại tiểu mục 2.2.3, của Mục I, Chương II của Quy trình này;

- Xác định những nội dung trọng tâm kiểm toán: theo kết quả tại tiểu mục 2.2.3, của Mục I, Chương II của Quy trình này.

3.1.5. Các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động

Những hướng dẫn trong xây dựng, lựa chọn tiêu chí và mức chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động trong từng lĩnh vực hoạt động của các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước:

- Hoạt động đầu tư phát triển;
- Hoạt động quản lý hành chính nhà nước;
- Hoạt động sự nghiệp công;
- Hoạt động của các chương trình mục tiêu.

3.1.6. Lập kế hoạch thời gian và bố trí nhân sự thực hiện kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 5.5 và tiểu mục 5.6, Chương II của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.1.7. Xác định kinh phí và các điều kiện vật chất cần thiết cho cuộc kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 5.7, Chương II của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.1.8. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 6, Chương II của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.1.9. Phổ biến quyết định, kế hoạch kiểm toán và cập nhật kiến thức cho các thành viên Đoàn kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 7, Chương II của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.1.10. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 8, Chương II của Quy trình kiểm toán nhà nước.

MỤC II. THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

1. Công bố quyết định kiểm toán

Việc công bố quyết định kiểm toán thực hiện theo quy định tại tiểu mục 1, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2. Thực hiện kiểm toán

2.1. Kiểm toán tại đơn vị dự toán cấp I và cấp II

2.1.1. Nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan

Việc nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan được tiến hành đối với từng đơn vị dự toán, gồm:

- Nghiên cứu, đánh giá về các yếu tố môi trường kiểm soát của đơn vị;
- Đánh giá công tác tổ chức kế toán ngân sách của đơn vị;
- Nghiên cứu, đánh giá các quy trình và thủ tục kiểm soát nội bộ về lập, chấp hành, quyết toán và kiểm soát thu, chi ngân sách;
- Đánh giá độ tin cậy của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị;
- Phân tích báo cáo quyết toán ngân sách của đơn vị.

2.1.2. Lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết

2.1.2.1. Lập kế hoạch kiểm toán chi tiết:

Kế hoạch kiểm toán chi tiết được lập đối với từng đơn vị dự toán. Những nội dung cơ bản của kế hoạch kiểm toán chi tiết, gồm:

- Mục tiêu kiểm toán: tập trung vào việc đánh giá sự tuân thủ, hợp lý, hiệu quả của việc thực hiện các giải pháp, biện pháp, việc ban hành các quy định trong lập, chấp hành ngân sách và đánh giá ban đầu về độ tin cậy của số liệu tổng hợp quyết toán ngân sách bộ, ngành hoặc đơn vị dự toán cấp II.

- Nội dung kiểm toán: tập trung vào công tác quản lý và điều hành ngân sách và các hoạt động có liên quan của các đơn vị dự toán cấp I, cấp II; nếu tại các đơn vị dự toán cấp I hoặc cấp II, đồng thời có các hoạt động trực tiếp thu, chi của ngân sách thì nội dung thu, chi đó được áp dụng trình tự như kiểm toán tại đơn vị dự toán cấp III.

- Phạm vi và trọng tâm kiểm toán: xác định thời kỳ kiểm toán; xác định các bộ phận được kiểm toán: các cơ quan giúp bộ, ngành hoặc giúp đơn vị dự toán cấp II quản lý, điều

hành ngân sách; xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán trên cơ sở đánh giá cụ thể về kiểm soát nội bộ và theo kế hoạch kiểm toán tại tiểu mục 3.1.4, Mục I, Chương II của Quy trình này;

- Các phương pháp kiểm toán: xác định các phương pháp kiểm toán áp dụng đối với từng nội dung kiểm toán.

- Phân công nhiệm vụ kiểm toán: bố trí nhân sự và lịch trình thực hiện kiểm toán cho từng nội dung kiểm toán (chương trình kiểm toán).

2.1.2.2. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết: thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.2, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.1.3. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán

2.1.3.1. Công tác quản lý chi đầu tư phát triển

a. Quản lý chi đầu tư xây dựng

Lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư:

- Những căn cứ xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng: qui hoạch của bộ, ngành và kế hoạch 5 năm về đầu tư xây dựng; việc phân cấp quản lý đầu tư xây dựng của bộ, ngành;

- Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập, thẩm tra, phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư xây dựng;

- Các quy định nội bộ của bộ, ngành về quản lý vốn đầu tư xây dựng;

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng.

Thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng:

- Việc thực hiện công tác đấu thầu theo quy định của pháp luật;

- Việc ứng trước và thanh toán vốn cho các dự án đầu tư xây dựng;

- Công tác quản lý, điều hành vốn đầu tư xây dựng: việc điều chỉnh các dự án đầu tư xây dựng; việc nợ đọng vốn đầu tư xây dựng; việc kéo dài thời gian thanh toán vốn của các dự án... ;

Kế toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng.:

- Việc tổ chức công tác kế toán vốn đầu tư xây dựng;

- Công tác quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách và quyết toán vốn đầu tư theo dự án hoàn thành.

b. Quản lý chi hỗ trợ doanh nghiệp:

Lập và phê duyệt dự toán :

- Những căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ chi hỗ trợ doanh nghiệp;

- Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập, thẩm tra, phê duyệt dự toán chi hỗ trợ doanh nghiệp;

- Các quy định nội bộ của bộ, ngành về quản lý chi hỗ trợ doanh nghiệp;

- Nguồn vốn chi hỗ trợ doanh nghiệp.

Thực hiện dự toán chi hỗ trợ doanh nghiệp: việc tuân thủ các quy định, cấp phát đúng mục đích, đối tượng, tiến độ.

Kế toán và quyết toán chi hỗ trợ doanh nghiệp ;

Việc tuân thủ các quy định và xử lý tài chính trong tổ chức sắp xếp, chuyển đổi hình thức sở hữu của các doanh nghiệp trực thuộc.

c. Quản lý chi đầu tư phát triển khác của bộ, ngành.

2.1.3.2. Công tác quản lý thu, chi thường xuyên và chi chương trình mục tiêu

a. Quản lý thu, chi thường xuyên

Công tác lập và phân bổ dự toán thu, chi:

- Những căn cứ xây dựng dự toán thu, chi;
- Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập, thẩm tra và phê duyệt dự toán;
- Sự hợp lý trong các chỉ tiêu dự toán thu, chi thường xuyên;
- Việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị.

Công tác quản lý, điều hành dự toán:

- Việc tổ chức điều hành ngân sách quý, tiến độ thực hiện thu, chi ngân sách;
- Việc đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp trong quản lý thu, chi;
- Việc quản lý các khoản kinh phí thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước (kinh phí cải cách tiền lương; kinh phí tinh giản biên chế...);
- Việc thực hiện và chỉ đạo thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý tài chính ngân sách.

Công tác kế toán và quyết toán:

- Việc tổ chức công tác kế toán;
- Việc quyết toán các khoản kinh phí do đơn vị dự toán cấp I, cấp II trực tiếp sử dụng (nếu có);
- Việc tổng hợp quyết toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I và các đơn vị dự toán cấp II từ các cấp, đơn vị dự toán cấp dưới.

b. Quản lý chi chương trình mục tiêu

Công tác lập và phê duyệt dự toán :

- Những căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ chi chương trình mục tiêu;
- Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập, thẩm tra, phê duyệt dự toán chi chi chương trình mục tiêu;
- Các quy định nội bộ của bộ, ngành về quản lý chi chi chương trình mục tiêu;
- Nguồn vốn chi chi chương trình mục tiêu.

Công tác quản lý và thực hiện dự toán chi chi chương trình mục tiêu: việc tuân thủ các quy định, phân bổ kinh phí đúng mục đích, đối tượng, tiến độ.

Tổ chức công tác kế toán và quyết toán chi chi chương trình mục tiêu.

2.1.4. Tổ trưởng kiểm tra, soát xét các phần việc kiểm toán do Kiểm toán viên thực hiện
Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.4, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.1.5. Kiểm toán viên ký các biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.5, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.1.6. Lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 3, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.2. Kiểm toán tại các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước

Các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước thuộc bộ, ngành gồm: các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, các đơn vị dự toán cấp III, các ban quản lý chương trình mục tiêu.

2.2.1. Nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan

Việc nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan được tiến hành đối với từng đơn vị, gồm:

- Nghiên cứu, đánh giá về các yếu tố môi trường kiểm soát của đơn vị;
- Đánh giá việc tổ chức công tác kế toán của đơn vị;
- Nghiên cứu, đánh giá các quy trình và thủ tục kiểm soát nội bộ về lập, chấp hành, quyết toán và kiểm soát thu, chi ngân sách đối với các hoạt động chủ yếu của đơn vị;
- Đánh giá độ tin cậy của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với từng nội dung, khoản mục được kiểm toán;
- Đánh giá rủi ro và trọng yếu kiểm toán đối với từng khoản mục thu, chi trên báo cáo quyết toán ngân sách của đơn vị;
- Phân tích báo cáo quyết toán của đơn vị.

2.2.2. Lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết

2.2.2.1. Lập kế hoạch kiểm toán chi tiết

Kế hoạch kiểm toán chi tiết được lập đối với từng đơn vị dự toán. Những nội dung cơ bản của kế hoạch kiểm toán chi tiết, gồm:

- Mục tiêu kiểm toán: đánh giá công tác quản lý, điều hành ngân sách của đơn vị; đánh giá sự tuân thủ pháp luật và các quy định trong lập, chấp hành và quyết toán ngân sách của đơn vị, việc tuân thủ các quy định trong quản lý thu, chi ngân sách; đánh giá tính trung thực, khách quan của báo cáo quyết toán; đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực của việc quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước tại đơn vị.

- Nội dung kiểm toán: xác định chi tiết để thực hiện được các mục tiêu kiểm toán; trong đó, đối với kiểm toán hoạt động, cần xác định rõ những hoạt động hoặc yếu tố kinh tế chủ yếu cần đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và sử dụng.

- Phạm vi và trọng tâm kiểm toán: xác định thời kỳ kiểm toán; giới hạn về các tổ chức thuộc từng đơn vị được kiểm toán và giới hạn về nội dung kiểm toán; xác định các trọng tâm kiểm toán trong từng đơn vị được kiểm toán.

- Xác định rủi ro kiểm toán và trọng yếu kiểm toán: rủi ro và trọng yếu kiểm toán xác định đối với từng khoản mục thu, chi trên báo cáo quyết toán của đơn vị.

- Xác định quy mô mẫu kiểm toán: mẫu kiểm toán được xác định đối với từng khoản mục kiểm toán của báo cáo quyết toán của đơn vị.

- Các phương pháp kiểm toán: các phương pháp kiểm toán được xác định đối với từng nội dung, khoản mục được kiểm toán.

- Các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động: xác định các phương pháp, căn cứ trong xây dựng, lựa chọn tiêu chí và mức chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động (tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực) trong từng hoạt động hoặc đối với từng yếu tố kinh tế của đơn vị.

- Phân công nhiệm vụ kiểm toán: bố trí nhân sự và lịch trình thực hiện kiểm toán cho từng nội dung kiểm toán (xây dựng chương trình kiểm toán cho từng bộ phận, nội dung kiểm toán).

2.2.2.2. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết

Việc xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.2, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.2.3. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán

2.2.3.1. Tại các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng

a. Công tác quản lý, điều hành của ban quản lý dự án

- Tình hình lập, thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng: việc tuân thủ các quy định của nhà nước về trình tự, thủ tục, điều kiện ghi kế hoạch vốn; thời gian bố trí vốn cho các dự án nhóm B,C; thời gian lập và giao kế hoạch vốn; chấp hành các quy định về đối tượng, chế độ thanh toán vốn...;

- Việc thực hiện công tác đấu thầu: về trình tự, thủ tục; về việc chấp hành các quy định về đấu thầu, về tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật;

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: thời gian, quy trình, thủ tục và giá trị lập, thẩm định, phê duyệt;

- Việc chấp hành các quy định trong quản lý dự án đầu tư: về tiến độ thi công; công tác giám sát, nghiệm thu, bàn giao công trình vào sử dụng; công tác lập báo cáo hoàn công và quyết toán dự án đầu tư xây dựng;

- Việc theo dõi, hạch toán kế toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng.

b. Công tác quản lý và thực hiện thu, chi thường xuyên của ban quản lý dự án đầu tư xây dựng: kiểm toán công tác quản lý và thực hiện thu, chi thường xuyên của ban quản lý dự án thực hiện như đối với của đơn vị dự toán cấp III và theo các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý dự án đầu tư xây dựng.

c. Báo cáo quyết toán các dự án đầu tư xây dựng: kiểm toán báo cáo quyết toán các dự án đầu tư xây dựng hoàn thành và các dự án đầu tư xây dựng dở dang được thực hiện theo Quy trình kiểm toán Dự án đầu tư hiện hành của Kiểm toán Nhà nước.

2.2.3.2. Tại các đơn vị dự toán cấp III và tại các ban quản lý chương trình mục tiêu

a. Kiểm toán công tác quản lý, điều hành ngân sách của đơn vị

- Công tác lập và phân bổ dự toán thu, chi: những căn cứ xây dựng dự toán thu, chi; việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập, thẩm tra và phê duyệt dự toán; sự hợp lý trong các chỉ tiêu dự toán thu, chi thường xuyên.

- Công tác quản lý, điều hành dự toán: việc tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị; việc tổ chức điều hành ngân sách quý, tiến độ thực hiện thu, chi ngân sách; việc đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp trong quản lý thu, chi, điều chỉnh dự toán; việc quản lý các khoản kinh phí thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước (kinh phí cải cách tiền lương; kinh phí tinh giản biên chế; chính sách tiết kiệm...); việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tài chính ngân sách;

- Công tác kế toán và quyết toán: việc tổ chức công tác kế toán, công tác lập và phê duyệt báo cáo quyết toán.

b. Kiểm toán việc thực hiện thu, chi ngân sách và các hoạt động liên quan

* Kiểm toán nguồn kinh phí và việc sử dụng kinh phí

Nguồn kinh phí hoạt động, gồm: ngân sách cấp cho chi thường xuyên và chi không thường xuyên; viện trợ; các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp được để lại cho đơn vị sử dụng theo quy định và nguồn kinh phí khác. Nguồn kinh phí chương trình mục tiêu, gồm: ngân sách cấp, viện trợ và các nguồn khác. Nguồn vốn kinh doanh (trong các đơn vị sự nghiệp), gồm: vốn do cán bộ, viên chức đóng góp; bổ sung từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; vay ngân hàng...

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Số kinh phí được cấp so với dự toán hoặc số dư đầu kỳ (kiểm tra số dư cuối kỳ năm trước, số dự toán, số thông báo phân bổ kinh phí và cân đối các nguồn kinh phí);

- Số kinh phí thực rút tại kho bạc, ngân hàng, số thu sự nghiệp và các nguồn kinh phí khác;

- Số quyết toán chi, số kinh phí được cấp phát và sử dụng theo từng nguồn; xác định số kinh phí còn lại cuối kỳ theo từng nguồn.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong hình thành và sử dụng các nguồn kinh phí:

- Cơ sở pháp lý và các quy định trong xây dựng dự toán, xác định nguồn, phân bổ từng nguồn và nội dung từng chi của từng nguồn kinh phí;

- Sự tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục trong sử dụng kinh phí;

- Sự tuân thủ các quy định trong tổng hợp, phê duyệt quyết toán kinh phí và giải quyết các vấn đề liên quan về thừa, thiếu, bổ sung, điều chỉnh kinh phí.

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong huy động và sử dụng các nguồn kinh phí, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Sự hợp lý trong xác định nguồn kinh phí và quy mô kinh phí so với yêu cầu hoạt động (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);

- Tiến độ thực hiện các hoạt động và kết quả sử dụng kinh phí, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư, các chương trình mục tiêu (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả);

- Việc sử dụng đúng mục đích và mức độ đáp ứng các yêu cầu trong thực hiện các mục tiêu hoạt động của từng nguồn kinh phí và nội dung chi của từng nguồn kinh phí trong hoạt động của đơn vị (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

* Kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền, gồm: tiền mặt, tiền gửi, chứng khoán, kim loại quý (nếu có)...

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Xác định số dư đầu kỳ, số phát sinh trong kỳ và số dư cuối kỳ trên cơ sở số liệu kế toán, báo cáo quyết toán và số liệu đối chiếu với kho bạc, ngân hàng của năm kiểm toán;

- Xác định nguồn gốc của các khoản tiền (số dư tiền mặt, tiền gửi) và các khoản tương đương tiền của đơn vị; nếu là ngoại tệ, chứng khoán, kim loại quý... phải kiểm tra tính toán lại giá trị thị trường và qui đổi tỷ ra Việt Nam Đồng tại thời điểm ghi trong bảng cân đối kế toán cuối năm.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý và sử dụng tiền và các khoản tương đương tiền:

- Việc quản lý quỹ tiền mặt, tiền gửi (việc thực hiện đối chiếu giữa sổ kế toán và kiểm kê thực tế tiền mặt, xác nhận tiền gửi của Kho bạc Nhà nước, ngân hàng; mức tồn quỹ tiền

mặt; kỳ hạn gửi tiền; quy trình luân chuyển chứng từ tiền mặt, tiền gửi; trình tự thủ tục xuất, nhập quỹ và thanh toán bằng tiền gửi);

- Việc đáp ứng các điều kiện trong sử dụng tiền và các khoản tương đương tiền: xuất nhập quỹ tiền mặt; rút hoặc thanh toán bằng tiền gửi, tính đầy đủ, hợp pháp hợp lệ của chứng từ thu, chi quỹ và chứng từ tài khoản tiền gửi;

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý tiền và các khoản tương đương tiền, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Mức tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi và dự trữ các khoản tương đương tiền bình quân trong năm, quý, tháng tại đơn vị (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm, tính hiệu quả);

- Việc đáp ứng yêu cầu về tiền và các khoản tương đương tiền trong hoạt động của đơn vị (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

* Kiểm toán nguyên vật liệu, vật tư hàng hoá, công cụ, dụng cụ

Nguyên vật liệu, vật tư hàng hoá, công cụ, dụng cụ bao gồm cả số tồn kho và số xuất dùng, số đang sử dụng.

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Xác định số nguyên vật liệu theo từng loại, gồm: số đầu kỳ, số tăng, giảm trong kỳ, số cuối kỳ về cả số lượng và giá trị (việc tính giá hàng tồn kho, việc hạch toán giá trị xuất, nhập của vật tư, hàng hoá);

- Đối chiếu giữa số liệu kiểm kê và sổ kế toán, báo cáo quyết toán; số liệu về xử lý chênh lệch phát sinh khi kiểm kê, việc thanh lý, xử lý hàng hoá, vật tư, công cụ, dụng cụ mất mát, hư hỏng, kém phẩm chất hoặc không cần dùng;

- Việc theo dõi sử dụng đối với công cụ, dụng cụ đang dùng; công cụ, dụng cụ, vật tư đã mua và quyết toán nhưng chưa sử dụng, chuyển sang năm sau;

- Đối chiếu số liệu giữa báo cáo quyết toán với sổ kho, thẻ kho, sổ chi tiết nguyên vật liệu.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý và sử dụng nguyên liệu, vật tư, hàng hóa, công cụ, dụng cụ:

- Sự tuân thủ các quy định trong xác định nhu cầu, lập dự toán, kế hoạch, phê chuẩn kế hoạch và nguồn kinh phí mua sắm;

- Sự tuân thủ các qui định về đấu thầu, mua sắm nguyên vật liệu, vật tư hàng hoá, công cụ, dụng cụ;

- Sự tuân thủ các qui định về tiêu chuẩn, định mức tiêu hao, sử dụng vật tư, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ;

- Sự tuân thủ các qui định về kiểm kê, kiểm tra, thanh tra về nguyên vật liệu, vật tư, hàng hóa, công cụ, dụng cụ và xử lý chênh lệch từ kết quả kiểm kê, kiểm tra, thanh tra;

- Sự tuân thủ các qui định về việc thanh lý, xử lý hàng hoá, vật tư, công cụ, dụng cụ mất mát, hư hỏng kém phẩm chất hoặc không cần dùng;

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và sử dụng nguyên liệu, vật tư, hàng hóa, công cụ, dụng cụ, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Tính đúng đắn và hợp lý trong việc xác định nhu cầu, tổ chức công tác đấu thầu, công tác mua sắm, phương thức thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, vật tư hàng hoá, công cụ, dụng cụ (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);

- Mức độ và chi phí tồn trữ vật tư, hàng hoá, công cụ, dụng cụ so với định mức tồn trữ (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);

- Việc xây dựng, áp dụng qui định về tiêu chuẩn định mức tiêu hao, định mức hao hụt, định mức trong sử dụng vật tư, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả);

- Mức độ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo mục tiêu hoạt động của đơn vị (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

*** Kiểm toán tài sản cố định**

Tài sản cố định bao gồm cả tài sản cố định hữu hình và vô hình, tài sản cố định trong kho, đang sử dụng, cho mượn, cho thuê; tài sản cố định được kiểm tra, đánh giá cả về mặt hiện vật và giá trị.

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Xác định tài sản cố định theo từng loại, gồm: số đầu kỳ, số tăng, giảm trong kỳ, số cuối kỳ về cả số lượng, giá trị (tính theo nguyên giá, giá trị đã khấu hao và giá trị còn lại) và nguồn hình thành đối với từng tài sản cố định;

- Số liệu kiểm kê; đối chiếu giữa số liệu kiểm kê và sổ kế toán, báo cáo quyết toán; kiểm tra việc xử lý chênh lệch phát sinh khi kiểm kê;

- Việc theo dõi, hạch toán kế toán đối với toàn bộ quá trình mua sắm, xuất dùng, tồn kho, sửa chữa lớn, khấu hao, nhượng bán, thanh lý, xử lý tài sản cố định không dùng, mất mát.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý và sử dụng tài sản cố định:

- Những căn cứ và quy trình, thủ tục của việc xác định nhu cầu, kế hoạch, sự phê chuẩn kế hoạch mua sắm và nguồn kinh phí mua sắm tài sản cố định;

- Việc tuân thủ các qui định về đấu thầu mua sắm tài sản; các qui định về hồ sơ thủ tục mua sắm, thanh toán, bàn giao, đưa vào sử dụng tài sản cố định;

- Việc tuân thủ các qui định về quản lý, sử dụng tài sản (giao, nhận, bảo quản, sửa chữa); tuân thủ các tiêu chuẩn định mức về sử dụng tài sản; tính đầy đủ, hợp pháp của các hồ sơ tài liệu về quản lý tài sản cố định;

- Sự tuân thủ các qui định về kiểm kê, kiểm tra, thanh tra về tài sản cố định và xử lý chênh lệch phát sinh từ kết quả kiểm kê, kiểm tra, thanh tra;

- Sự tuân thủ các qui định trong thực hiện nhượng bán, thanh lý tài sản cố định.

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và sử dụng tài sản cố định, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Tính đúng đắn và hợp lý trong việc xác định nhu cầu, nguồn vốn mua sắm tài sản cố định (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);

- Tổ chức công tác đấu thầu, công tác mua sắm, phương thức thanh toán tiền mua tài sản cố định (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);

- Mức độ và chi phí tồn trữ tài sản cố định trong kho so với định mức tồn trữ hoặc số tài sản cố định mua về, không sử dụng được (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);

- Việc xây dựng, áp dụng qui định về tiêu chuẩn định mức trong sử dụng tài sản cố định, các quy định về quy trình kỹ thuật trong sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả).

- Mức độ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo mục tiêu hoạt động của đơn vị (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

* Kiểm toán hoạt động mua và sử dụng hàng hóa dịch vụ

Các khoản chi mua hàng hóa dịch vụ gồm dịch vụ công cộng, thông tin liên lạc, thuê mướn, hội nghị, đoàn ra, đoàn vào, công tác phí...

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Đối chiếu số liệu quyết toán so với dự toán về từng khoản chi và việc hạch toán kế toán các khoản chi;

- Số liệu thanh toán từng mục chi và nguồn kinh phí cho từng mục chi.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý việc mua và sử dụng hàng hóa dịch vụ:

- Những căn cứ của việc lập dự toán, tuân thủ các quy định trong quản lý, thực hiện mua và sử dụng hàng hóa dịch vụ;

- Sự tuân thủ các quy định về định mức, tiêu chuẩn mua và sử dụng hàng hóa dịch vụ.

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý việc mua và sử dụng hàng hóa dịch vụ, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Sự hợp lý trong xây dựng các định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi, trừ các tiêu chuẩn, định mức do nhà nước quy định (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả);

- Hậu quả kinh tế của những trường hợp thực hiện không đúng kế hoạch, định mức, tiêu chuẩn (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả);

- Mức độ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo mục tiêu hoạt động của đơn vị (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

* Kiểm toán hoạt động thanh toán cho cá nhân

Các khoản chi thanh toán cho cá nhân gồm: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, học bổng... thanh toán trực tiếp hoặc gián tiếp cho cá nhân.

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Đối chiếu số liệu quyết toán so với dự toán về từng khoản chi và việc hạch toán kế toán các khoản chi;

- Số liệu thanh toán từng mục chi và nguồn kinh phí cho từng mục chi.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý các khoản chi thanh toán cho cá nhân:

- Căn cứ của việc lập dự toán, tuân thủ các quy định trong quản lý, thực hiện các mục chi thanh toán cho cá nhân;

- Sự tuân thủ các quy định về định mức, tiêu chuẩn chi;

- Sự tuân thủ các quy định về quy trình, thủ tục thực hiện việc thanh toán cho cá nhân.

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý các khoản chi thanh toán cho cá nhân, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Sự hợp lý trong xây dựng các định mức, tiêu chuẩn chi, trừ các tiêu chuẩn, định mức do nhà nước quy định (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả);

- Hậu quả kinh tế của những trường hợp thực hiện không đúng định mức, tiêu chuẩn (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả).

- Mức độ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo mục tiêu hoạt động của đơn vị (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

* Kiểm toán các khoản phải thu, tạm ứng, các khoản nợ phải trả

Các khoản phải thu, tạm ứng, các khoản nợ phải trả bao gồm cả đối với nhà nước, khách hàng và nội bộ đơn vị.

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Số dư đầu kỳ, phát sinh trong kỳ, số dư cuối kỳ của các khoản phải thu, tạm ứng, các khoản nợ phải trả;

- Việc theo dõi chi tiết số liệu trên sổ cái, số chi tiết số phải thu, tạm ứng, nợ phải trả theo từng đối tượng, và từng nguồn kinh phí;

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý các khoản phải thu, tạm ứng, các khoản nợ phải trả:

- Việc tuân thủ các quy định về tính hợp pháp, thủ tục, quy trình trong việc quản lý các khoản phải thu, tạm ứng và xử lý các khoản không có khả năng thu hồi;

- Việc tuân thủ các quy định về tính hợp pháp, thủ tục, quy trình trong việc quản lý các khoản nợ phải trả và xử lý các khoản không có khả năng trả nợ;

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý các khoản phải thu, tạm ứng, nợ phải trả, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Số phải thu, tạm ứng quá hạn hoặc không có khả năng thu hồi (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);

- Số nợ phải trả, nợ quá hạn hoặc không có khả năng trả nợ (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả).

* Kiểm toán việc thu phí, lệ phí và thu sự nghiệp

Các khoản thu phát sinh tại các đơn vị có quyền hạn theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp.

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Số dư đầu kỳ, số phát sinh trong kỳ, số dư cuối kỳ về các khoản thu và nộp ngân sách;

- Việc hạch toán kế toán từng khoản thu, nộp ngân sách của đơn vị; số miễn giảm phí, lệ phí;

- Việc thực hiện ghi thu, ghi chi các khoản phí, lệ phí để lại chi tại đơn vị; số chi phí cho thực hiện thu, số chi từ nguồn phí, lệ phí, thu sự nghiệp được để lại chi tiêu nội bộ của đơn vị; số chi hình thành các quỹ của đơn vị.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý các khoản thu:

- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong xây dựng định mức, quy chế chi tiêu nội bộ từ nguồn thu để lại cho đơn vị;

- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong lập dự toán, trong quản lý và thực hiện thu và nộp ngân sách; việc tuân thủ các quy định về chế độ thu, miễn giảm;

- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong sử dụng các khoản thu được để lại đơn vị;

- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong việc lập, phê duyệt quyết toán các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp.

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý các khoản thu, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Tính hợp lý trong chi phí cho việc thực hiện các khoản thu (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả);

- Tính hợp lý trong quy định việc sử dụng số thu để lại đơn vị sử dụng (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả);

- Tính đúng đắn và mức độ thực hiện các mục tiêu trong việc thực hiện nghĩa vụ thu nộp đối với ngân sách nhà nước (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả, hiệu lực); mức độ đáp ứng các yêu cầu từ nguồn thu để lại trong hoạt động của đơn vị (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

*** Kiểm toán các hoạt động dịch vụ và hoạt động kinh doanh**

Các hoạt động dịch vụ và hoạt động có tính chất xuất kinh doanh là các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Số dư đầu kỳ, số phát sinh trong kỳ, số dư cuối kỳ về số thu, chi hoạt động dịch vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh; các khoản thu và và số thu, nộp ngân sách;

- Việc theo dõi, hạch toán doanh thu, chi phí, việc kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh; sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí của hoạt động.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý các hoạt động dịch vụ và hoạt động có tính chất kinh doanh:

- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong xây dựng định mức, quy chế chi tiêu nội bộ từ nguồn thu hoạt động dịch vụ và hoạt động có tính chất kinh doanh của đơn vị;

- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong lập dự toán và kế hoạch hoạt động;

- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý các hoạt động, trong thực hiện thu, chi cho hoạt động; việc chấp hành nghĩa vụ với thu nộp ngân sách nhà nước;

- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong lập và phê duyệt quyết toán thu, chi các hoạt động dịch vụ và các hoạt động có tính chất kinh doanh của đơn vị.

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý các hoạt động dịch vụ và hoạt động có tính chất kinh doanh của đơn vị, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Tính hợp lý trong việc bố trí, cung ứng các nguồn lực cho thực hiện các hoạt động (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);

- Tính hợp lý trong việc quản lý, sử dụng các yếu tố đầu vào cho hoạt động trong mối quan hệ với các sản phẩm đầu ra của hoạt động (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả);

- Mức độ thực hiện được các mục tiêu trong hoạt động của đơn vị (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

*** Kiểm toán các quỹ đơn vị**

Các quỹ đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật gồm: quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ dự phòng ổn định thu nhập; quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Số dư đầu kỳ, số phát sinh trong kỳ, số dư cuối kỳ về số trích quỹ, sử dụng quỹ của đơn vị;

- Việc thực hiện theo dõi trích lập và sử dụng các quỹ của đơn vị.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý và sử dụng các quỹ của đơn vị:

- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong xây dựng quy chế hình thành và sử dụng các quỹ của đơn vị;
- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong việc trích lập các quỹ và sử dụng các quỹ;
- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong công tác lập và phê duyệt quyết toán các quỹ của đơn vị.

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và sử dụng các quỹ của đơn vị, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Tính hợp lý trong việc sử dụng các quỹ của đơn vị trong mối quan hệ với việc thực hiện các mục tiêu sử dụng quỹ (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả);
- Mức độ thực hiện được các mục tiêu về trích và sử dụng các quỹ của đơn vị (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

* Kiểm toán các tài sản khác (theo rõi tại các tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán)

Các tài sản khác thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị gồm: tài sản thuê ngoài và tài sản nhận giữ hộ, nhận gia công.

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Số dư đầu kỳ, số phát sinh trong kỳ, số dư cuối kỳ về số tài sản khác do đơn vị quản lý;
- Việc thực hiện theo dõi, hạch toán chi tiết đối với từng loại tài sản, đối với từng khách hàng mà đơn vị quản lý tài sản cố định.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý và sử dụng tài sản khác:

- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong việc quản lý và sử dụng tài sản thuê ngoài;
- Sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong quản lý tài sản nhận giữ hộ, nhận gia công.

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và sử dụng tài sản khác, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Tính hợp lý trong việc thuê tài sản từ bên ngoài để sử dụng (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);
- Kết quả kinh tế từ việc sử dụng tài sản thuê ngoài, tài sản nhận giữ hộ so với chi phí thuê tài sản, chi phí giữ hộ tài sản (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả);
- Mức độ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo mục tiêu hoạt động của đơn vị (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

2.2.4. Tổ trưởng Tổ kiểm toán kiểm tra, soát xét các phần việc kiểm toán do Kiểm toán viên thực hiện

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.4, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.2.5. Kiểm toán viên ký các biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.5, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.2.6. Lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 3, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.3. Kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất

Việc thực hiện kiểm toán việc quản lý, giao, nhận quyền sử dụng đất và thu, chi ngân sách phát sinh trong quá trình quản lý, giao, nhận quyền sử dụng đất của bộ, ngành và các đơn vị trực thuộc thực hiện theo hướng dẫn kiểm toán chuyên đề về quản lý và sử dụng đất của Kiểm toán Nhà nước.

MỤC III. LẬP VÀ GỬI BÁO CÁO KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH BỘ, NGÀNH

Lập và gửi báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách bộ, ngành thực hiện theo các quy định tại Chương IV của Quy trình kiểm toán nhà nước, gồm các công việc sau:

1. Lập báo cáo kiểm toán;
2. Kiểm toán trưởng xét duyệt dự thảo báo cáo kiểm toán;
3. Lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước xét duyệt dự thảo báo cáo kiểm toán;
4. Hoàn thiện dự thảo báo cáo kiểm toán, lấy ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán;
5. Thông báo kết quả kiểm toán;
6. Phát hành báo cáo kiểm toán.

MỤC IV. KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH BỘ NGÀNH

Kiểm tra việc đơn vị thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán ngân sách bộ ngành thực hiện theo các quy định tại Chương V của Quy trình kiểm toán nhà nước, gồm các công việc sau:

1. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán;
2. Lập, phê duyệt và thông báo kế hoạch kiểm tra;
3. Tiến hành kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán;
4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

CHƯƠNG III QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CÁC CẤP CỦA ĐỊA PHƯƠNG

MỤC I. CHUẨN BỊ KIỂM TOÁN

1. Khảo sát, thu thập thông tin

1.1. Thông tin về các chỉ tiêu cơ bản của địa phương, về ngân sách địa phương và các thông tin liên quan

1.1.1. Các chỉ tiêu cơ bản của địa phương trong niên độ kiểm toán

- Các chỉ tiêu tổng hợp;

- Các chỉ tiêu liên quan đến thu, chi ngân sách nhà nước;
- Chiến lược, qui hoạch, kế hoạch hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.1.2. Dự toán và quyết toán ngân sách địa phương

- Quyết toán ngân sách địa phương của năm trước thời kỳ kiểm toán;
- Dự toán và quyết toán ngân sách địa phương thời kỳ kiểm toán.

1.1.3. Những quy định của địa phương (Hội đồng nhân dân tỉnh) về quản lý ngân sách địa phương

- Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách của địa phương;
- Tỷ lệ phần trăm phân chia thu giữa ngân sách các cấp của địa phương về khoản thu ngân sách nhà nước được phân chia cho ngân sách địa phương;
- Quy định về thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật;
- Các quy định cụ thể về định mức phân bổ ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định của Chính phủ;
- Quy định về mức huy động vốn đầu tư xây dựng cho ngân sách cấp tỉnh.

1.1.4. Các thông tin liên quan khác

Các thông tin về kế hoạch và tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và các vấn đề khác tác động đến quản lý, điều hành và thu, chi ngân sách địa phương.

1.2. Thông tin về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và các thông tin liên quan

1.2.1. Thông tin về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Tổng hợp thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: phân chia theo ngân sách nhà nước các cấp; phân chia theo mục lục ngân sách; phân chia theo sắc thuế; phân chia theo các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (bao gồm: quyết toán của năm trước thời kỳ kiểm toán, dự toán và quyết toán của thời kỳ kiểm toán).

1.2.2. Tình hình sản xuất kinh doanh, thu nộp ngân sách, miễn giảm thuế, hoàn thuế, nợ đọng thuế của các tổ chức kinh tế trên địa bàn.

1.2.3. Các thông tin về chính sách, tình hình kinh tế, xã hội tác động đến quản lý, điều hành và thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

1.2.4. Các thông tin về tình hình chấp hành chế độ kế toán và quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

1.2.5. Các thông tin về tình hình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nội bộ (nếu có) về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

1.2.6. Các thông tin liên quan khác:

- Sự thay đổi về tổ chức bộ máy thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (nếu có);
- Những sai sót, gian lận phát hiện từ các cuộc kiểm toán trước của Kiểm toán Nhà nước và của các cơ quan thanh tra, kiểm tra của nhà nước liên quan đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;
- Những tranh chấp về hợp đồng kinh tế, khiếu kiện liên quan đến các đối tượng nộp thuế;

- Tình hình và kết luận thanh tra của ngành hoặc Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, huyện về thu thuế tại các đối tượng thu nộp ngân sách hoặc tại các cơ quan tổ chức thu ngân sách trên địa bàn;

- Tình hình và các biện pháp của chính quyền các cấp của địa phương trong chống buôn lậu, chống thất thu ngân sách, giảm nợ đọng thuế.

- Những thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề gây bức xúc trong xã hội, đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cá nhân và cơ quan, tổ chức trong tổ chức thu ngân sách nhà nước ở địa phương.

1.3. Thông tin về chi ngân sách cấp tỉnh và các thông tin liên quan

1.3.1. Thông tin về các đơn vị dự toán cấp tỉnh

1.3.1.1. Cơ sở pháp lý cho tổ chức, hoạt động và phát triển của hệ thống tổ chức của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

1.3.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy, đặc điểm tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc cấp tỉnh:

1.3.1.3. Tổ chức hệ thống các cấp dự toán của cấp tỉnh (các đơn vị dự toán cấp I, cấp II, cấp III)

1.3.2. Thông tin về tình hình chi ngân sách cấp tỉnh

1.3.2.1. Chi ngân sách nhà nước cấp tỉnh phân theo nội dung kinh tế:

Chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư xây dựng: tổng số và phân theo các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án;
- Chi đầu tư khác và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp do chính quyền cấp tỉnh quản lý; (thông tin gồm kế hoạch vốn; tình hình thực hiện đầu tư: cấp phát, thanh toán; quyết toán ngân sách năm và quyết toán các dự án hoàn thành);

Chi thường xuyên (thông tin gồm: dự toán; tình hình thực hiện; quyết toán);

Các khoản tạm chi; các khoản chi chuyển nguồn.

1.3.2.2. Chi ngân sách nhà nước cấp tỉnh và thu sự nghiệp phân theo các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh, gồm các đơn vị dự toán cấp I, cấp II, cấp III:

- Các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị...;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Các ban quản lý chương trình mục tiêu;

(thông tin gồm: dự toán; tình hình thực hiện thu, chi; quyết toán).

1.3.2.3 Chi kinh phí trung ương ủy quyền (thông tin gồm: dự toán; tình hình thực hiện; quyết toán).

1.3.3. Những quy định của UBND tỉnh và tình hình chấp hành các quy định về lập, chấp hành, quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh.

1.3.4. Các thông tin về chính sách, tình hình kinh tế, xã hội tác động đến tác động đến quản lý, điều hành và thực hiện chi ngân sách cấp tỉnh.

1.3.5. Các thông tin về tình hình chấp hành chế độ kế toán và quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh.

1.3.6. Các thông tin về tình hình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nội bộ (nếu có) về tài chính, ngân sách của chính quyền cấp tỉnh.

1.3.7. Các thông tin liên quan khác:

- Sự thay đổi về tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị được ngân sách cấp tỉnh cấp kinh phí (nếu có);

- Những sai sót, gian lận phát hiện từ các cuộc kiểm toán trước của Kiểm toán Nhà nước và của các cơ quan thanh tra, kiểm tra của nhà nước liên quan đến chi ngân sách cấp tỉnh;

- Những tranh chấp về hợp đồng kinh tế, khiếu kiện liên quan đến các đơn vị được kiểm toán thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Những thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề gây bức xúc trong xã hội, đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước ở địa phương.

1.4. Thông tin về chi ngân sách cấp huyện và các thông tin liên quan (đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện và tổng hợp các đơn vị hành chính cấp huyện của địa phương)

- Thông tin cơ bản về các đơn vị hành chính cấp huyện;

- Thông tin về các đơn vị dự toán cấp huyện (chi tiết tương tự như đối với cấp tỉnh tại tiểu mục 1.1.3, Mục I, Chương III của Quy trình này);

- Thông tin về tình hình chi ngân sách cấp huyện (chi tiết tương tự như đối với cấp tỉnh tại tiểu mục 1.3.2, Mục I, Chương III của Quy trình này);

- Những quy định của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở tài chính tỉnh và những quy định của UBND huyện và tình hình chấp hành các quy định về lập, chấp hành, quyết toán chi ngân sách cấp huyện;

- Các thông tin về chính sách, tình hình kinh tế, xã hội tác động đến quản lý, điều hành và thực hiện chi ngân sách cấp huyện;

- Các thông tin về tình hình chấp hành chế độ kế toán và quyết toán chi ngân sách cấp huyện;

- Các thông tin về tình hình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nội bộ (nếu có) về tài chính, ngân sách của chính quyền cấp huyện;

- Các thông tin liên quan khác (chi tiết tương tự như đối với cấp tỉnh tại tiểu mục 1.3.7, Mục I, Chương III của Quy trình này);

- Tổng hợp thông tin về chi ngân sách cấp huyện của các đơn vị hành chính cấp huyện của địa phương.

1.5. Thông tin về chi ngân sách cấp xã và các thông tin liên quan (đối với từng đơn vị hành chính cấp xã và tổng hợp các đơn vị hành chính cấp xã theo từng đơn vị hành chính cấp huyện)

- Thông tin cơ bản về các đơn vị hành chính cấp xã: số đơn vị hành chính cấp xã phân theo từng huyện của địa phương; những thông tin cơ bản của mỗi đơn vị hành chính cấp xã;

- Thông tin về tình hình chi ngân sách cấp xã (chi của từng xã phân theo mục lục ngân sách và theo nội dung kinh tế);

- Những quy định của UBND tỉnh, UBND huyện, hướng dẫn của Sở tài chính tỉnh về lập, chấp hành, quyết toán chi ngân sách cấp xã;

- Các thông tin chung về chính sách, tình hình kinh tế, xã hội tác động đến quản lý, điều hành và thực hiện chi ngân sách cấp xã;

- Các thông tin chung về tình hình chấp hành chế độ kế toán và quyết toán chi ngân sách cấp xã;

- Các thông tin về tình hình kiểm tra, thanh tra nội bộ về tài chính, ngân sách của chính quyền cấp xã của các xã;

- Các thông tin liên quan khác liên quan đến hoạt động thời kỳ kiểm toán của các đơn vị hành chính cấp xã;

- Tổng hợp thông tin về chi ngân sách cấp xã của các đơn vị hành chính cấp xã, phân theo từng huyện của địa phương.

1.6. Tổ chức khảo sát và thu thập thông tin

- Khai thác và đánh giá các tài liệu trong hồ sơ kiểm toán của các lần kiểm toán trước;

- Tổng hợp và phân tích các tài liệu do các địa phương báo cáo theo quy định của Luật kiểm toán nhà nước và theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước;

- Thu thập, nghiên cứu các tài liệu, văn bản về quy chế hoạt động, về hệ thống kiểm soát nội bộ, các báo cáo tài chính và các thông tin liên quan tại các cơ quan, đơn vị ở địa phương;

- Trao đổi, phỏng vấn các nhà quản lý và chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị ở địa phương;

- Quan sát, ghi chép quy trình, thủ tục về hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương;

- Thu thập, tổng hợp, phân tích các thông tin liên quan khác về địa phương và các cơ quan, đơn vị của địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phân tích, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin đã thu thập

2.1. Phân tích, đánh giá thông tin

2.1.1. Đối với thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Đánh giá độ tin cậy, tính hợp pháp, hợp lệ của các thông tin thu thập được;

- Phân tích, đánh giá tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (phân tích tổng quát báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tỉ lệ phần trăm phân chia thu giữa ngân sách các cấp của địa phương, tình hình thực hiện thu của các cơ quan thu ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, thu ngân sách xã và các vấn đề liên quan);

- Phân tích, đánh giá về môi trường kiểm soát thu ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và chính quyền cấp xã;

- Đánh giá về các quy định nội bộ (về tổ chức và hoạt động) về kiểm soát, kiểm tra, thanh tra thu ngân sách nhà nước (chủ yếu do các cơ quan thanh tra nhà nước; thanh tra, kiểm tra tài chính, thuế, hải quan, kho bạc nhà nước cấp tỉnh, huyện thực hiện); các quy định của chính quyền cấp tỉnh, huyện trong tổ chức chỉ đạo thu ngân sách nhà nước;

- Đánh giá về hoạt động kiểm soát, kiểm tra, thanh tra thu ngân sách nhà nước (chủ yếu tại các cơ quan thanh tra nhà nước, thanh tra tài chính, thuế, hải quan, kho bạc nhà nước cấp tỉnh, huyện);

- Đánh giá việc chấp hành các quy định, quy chế nội bộ trong lập, chấp hành, quyết toán thu ngân sách nhà nước của các cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.1.2. Đối với chi ngân sách cấp tỉnh

- Đánh giá độ tin cậy, tính hợp pháp, hợp lệ của các thông tin thu thập được;

- Phân tích, đánh giá tình hình chi ngân sách cấp tỉnh (phân tích tổng quát báo cáo quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh và các vấn đề liên quan);

- Phân tích, đánh giá về môi trường kiểm soát chi ngân sách cấp tỉnh;

- Đánh giá về các quy định nội bộ (về tổ chức và hoạt động) về kiểm soát, kiểm tra, thanh tra chi ngân sách nhà nước (chủ yếu do các cơ quan thanh tra nhà nước; thanh tra sở tài chính, kho bạc nhà nước cấp tỉnh thực hiện); các quy định của chính quyền cấp tỉnh trong quản lý, điều hành chi ngân sách cấp tỉnh;

- Đánh giá về hoạt động kiểm soát, kiểm tra, thanh tra chi ngân sách cấp tỉnh (chủ yếu do các cơ quan thanh tra nhà nước; thanh tra sở tài chính tài chính, kho bạc nhà nước cấp tỉnh thực hiện);

- Đánh giá việc chấp hành các quy định, quy chế nội bộ trong lập, chấp hành, quyết toán chi ngân sách nhà nước của các đơn vị chi tiêu ngân sách cấp tỉnh.

2.1.3. Đối với chi ngân sách cấp huyện

- Đánh giá độ tin cậy, tính hợp pháp, hợp lệ của các thông tin thu thập được;

- Phân tích, đánh giá tình hình chi ngân sách cấp huyện của các đơn vị hành chính cấp huyện (phân tích tổng quát báo cáo quyết toán chi ngân sách cấp huyện và các vấn đề liên quan);

- Phân tích, đánh giá về môi trường kiểm soát chi ngân sách cấp huyện;

- Đánh giá về các quy định nội bộ (về tổ chức và hoạt động) về kiểm soát, kiểm tra, thanh tra chi ngân sách nhà nước (chủ yếu do các cơ quan thanh tra nhà nước, phòng tài chính, kho bạc nhà nước cấp huyện thực hiện); các quy định của chính quyền cấp huyện trong quản lý, điều hành chi ngân sách cấp huyện;

- Đánh giá về hoạt động kiểm soát, kiểm tra, thanh tra chi ngân sách cấp huyện của các đơn vị hành chính cấp huyện (chủ yếu do các cơ quan thanh tra nhà nước, phòng tài chính, kho bạc nhà nước cấp huyện thực hiện).

2.1.4. Đối với chi ngân sách cấp xã

- Đánh giá độ tin cậy, tính hợp pháp, hợp lệ của các thông tin thu thập được;

- Phân tích, đánh giá tình hình chi ngân sách cấp xã của các đơn vị hành chính cấp xã, phân theo từng đơn vị hành chính cấp huyện (phân tích tổng quát báo cáo quyết toán chi ngân sách của các cấp xã và các vấn đề liên quan);

- Phân tích, đánh giá về môi trường kiểm soát chi ngân sách cấp xã của các đơn vị hành chính cấp xã phân theo từng đơn vị hành chính cấp huyện.

2.2. Đánh giá rủi ro kiểm toán, xác định các đơn vị được kiểm toán, xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán và xác định tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động

2.2.1. Đánh giá rủi ro kiểm toán

Việc đánh giá và xác định rủi ro kiểm toán trong giai đoạn này là dựa trên những đánh giá tổng quát về các yếu tố tác động đến rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát tổng quát của từng đơn vị để làm cơ sở cho lựa chọn đơn vị được kiểm toán; cụ thể:

- Đối với thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: xác định rủi ro kiểm toán của từng báo cáo quyết toán thu ngân sách của các cơ quan tổ chức thu ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và thu ngân sách xã; trên cơ sở đó phân nhóm các đơn vị theo mức rủi ro để làm cơ sở cho lựa chọn đơn vị được kiểm toán.

- Đối với chi ngân sách cấp tỉnh: xác định rủi ro kiểm toán của từng báo cáo quyết toán chi ngân sách của các đơn vị dự toán và các ban quản lý chương trình mục tiêu, các ban quản

lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc tỉnh; trên cơ sở đó phân nhóm các đơn vị theo mức rủi ro kiểm toán để làm cơ sở cho lựa chọn đơn vị được kiểm toán.

- Đối với chi ngân sách cấp huyện: xác định rủi ro kiểm toán của từng báo cáo quyết toán chi ngân sách của các đơn vị hành chính cấp huyện; trên cơ sở đó phân nhóm các đơn vị theo mức rủi ro kiểm toán để làm cơ sở cho lựa chọn các đơn vị hành chính cấp huyện được kiểm toán.

- Đối với chi ngân sách cấp xã: xác định rủi ro kiểm toán của từng báo cáo quyết toán chi ngân sách của các đơn vị hành chính cấp xã (theo từng đơn vị hành chính cấp huyện); trên cơ sở đó phân nhóm các đơn vị theo mức rủi ro để làm cơ sở cho lựa chọn đơn vị hành chính cấp xã được kiểm toán.

2.2.2. Xác định các đơn vị được kiểm toán

Dựa trên đánh giá ban đầu về rủi ro kiểm toán và yêu cầu quản lý để lựa chọn đơn vị thuộc từng cấp chính quyền được kiểm toán, gồm:

- Các đơn vị cấp tỉnh được kiểm toán: Cục Thuế, Cục (và các Chi cục) Hải quan cấp tỉnh và các cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước khác;

+ Các đơn vị dự toán và các ban quản lý chương trình mục tiêu, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc tỉnh;

- Các đơn vị hành chính cấp huyện được kiểm toán;

- Các đơn vị hành chính cấp xã được kiểm toán.

2.2.3. Xác định những nội dung trọng tâm kiểm toán:

Dựa trên đánh giá rủi ro kiểm toán, quy mô thu, chi hoặc những hoạt động quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ của địa phương hoặc gắn liền với các chương trình Quốc gia để xác định:

- Các nội dung trọng tâm kiểm toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: đối với thu của các cơ quan tổ chức thu ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Các nội dung trọng tâm kiểm toán chi ngân sách nhà nước các cấp:

+ Đối với chi ngân sách cấp tỉnh;

+ Đối với chi ngân sách cấp huyện;

+ Đối với chi ngân sách cấp xã.

- Các nội dung trọng tâm khác liên quan đến các mục tiêu kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động.

2.2.4. Các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động

Đề ra những hướng dẫn trong xây dựng, lựa chọn tiêu chí và mức chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động trong từng lĩnh vực hoạt động của các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng thu, chi ngân sách các cấp được kiểm toán:

- Hoạt động tổ chức thu ngân sách nhà nước;

- Hoạt động đầu tư phát triển;

- Hoạt động quản lý hành chính nhà nước;

- Hoạt động sự nghiệp công;

- Hoạt động của các chương trình mục tiêu.

3. Lập kế hoạch kiểm toán

3.1. Mục tiêu kiểm toán

3.1.1. Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước các cấp của địa phương:

- Đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán ngân sách cấp tỉnh;
- Đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện của các đơn vị cấp huyện được kiểm toán;
- Đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã của các đơn vị cấp xã được kiểm toán;
- Đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ quan thu ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị dự toán, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh, cấp huyện được kiểm toán;
- Đánh giá tổng quát độ tin cậy của của các số liệu trên báo cáo (tổng hợp) quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương (gồm thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương, thu ngân sách và chi ngân sách các cấp của địa phương) ;
- Đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh ;
- Đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán kinh phí trung ương ủy quyền.

3.1.2. Kiểm toán tuân thủ pháp luật và những quy định:

- Đánh giá và xác nhận việc tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế trong lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước cấp tỉnh và trong các hoạt động có liên quan;
- Đánh giá và xác nhận việc tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế trong lập, chấp hành, quyết toán ngân sách cấp huyện và trong các hoạt động có liên quan của các đơn vị hành chính cấp huyện được kiểm toán;
- Đánh giá và xác nhận việc tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế trong lập, chấp hành, quyết toán ngân sách cấp xã và trong các hoạt động có liên quan của các đơn vị hành chính cấp xã được kiểm toán;
- Đánh giá và xác nhận việc tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế trong lập, chấp hành, quyết toán ngân sách và trong các hoạt động có liên quan của các cơ quan tổ chức thu ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị dự toán, các ban quản lý chương trình mục tiêu, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh, cấp huyện được kiểm toán;
- Đánh giá và xác nhận việc tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế khác liên quan đến quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước mà đơn vị được kiểm toán (thuộc cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) phải thực hiện;
- Đánh giá tổng quát việc tuân thủ pháp luật trong lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương (gồm thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương) ;
- Đánh giá và xác nhận việc tuân thủ pháp luật trong hình thành, sử dụng quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh ;
- Đánh giá và xác nhận việc tuân thủ pháp luật trong chấp hành và quyết toán kinh phí trung ương ủy quyền.

3.1.3. Kiểm toán hoạt động:

- Đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động của từng đơn vị được kiểm toán (các đơn vị trực tiếp quản lý thu và sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh, huyện và cấp xã; các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý);

- Đánh giá về tính kinh tế, tính hiệu quả trong quản lý và sử dụng các nguồn lực để thực hiện hoạt động tổ chức thu ngân sách và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra thu ngân sách nhà nước của các cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước các cấp;

- Đánh giá về tính kinh tế, tính hiệu quả trong quản lý và sử dụng các nguồn lực để thực hiện hoạt động của các đơn vị, cơ quan được ngân sách nhà nước các cấp cấp kinh phí hoạt động và các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý;

- Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng thu, chi ngân sách nhà nước các cấp;

- Đánh giá tác động của môi trường bên ngoài đối với tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong hoạt động của đơn vị được kiểm toán;

- Tổng hợp kết quả kiểm toán hoạt động của các đơn vị được kiểm toán để đánh giá về tính kinh tế, tính hiệu quả, tính hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước của mỗi cấp chính quyền địa phương.

3.2. Nội dung kiểm toán

3.2.1. Đối với ngân sách nhà nước cấp tỉnh

3.2.1.1. Hoạt động quản lý, điều hành ngân sách cấp tỉnh của UBND cấp tỉnh và của các cơ quan chức năng thuộc UBND cấp tỉnh

3.2.1.2. Hoạt động thu ngân sách nhà nước:

- Số thu ngân sách nhà nước và hoạt động quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn của các cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước cấp tỉnh;

- Số thu nộp ngân sách nhà nước và hoạt động chấp hành nghĩa vụ thu nộp ngân sách nhà nước của các đối tượng nộp ngân sách và các doanh nghiệp nhà nước do cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước cấp tỉnh quản lý.

3.2.1.3. Hoạt động chi ngân sách cấp tỉnh:

- Hoạt động quản lý, điều hành chi ngân sách của các đơn vị dự toán cấp I, cấp II;

- Số chi ngân sách và hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách của các đơn vị dự toán cấp III;

- Số chi chương trình mục tiêu và hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách của các ban quản lý chương trình mục tiêu thuộc cấp tỉnh.

- Số chi đầu tư xây dựng và hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách của các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc cấp tỉnh ;

- Số chi ngân sách và hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí trung ương ủy quyền.

3.2.2. Đối với ngân sách nhà nước cấp huyện

3.2.2.1. Hoạt động quản lý, điều hành ngân sách cấp huyện của UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng thuộc UBND cấp huyện.

3.2.2.2. Hoạt động thu ngân sách cấp huyện:

- Số thu ngân sách nhà nước và hoạt động quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn của các cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước cấp huyện;

- Số thu nộp ngân sách nhà nước và hoạt động chấp hành nghĩa vụ thu nộp ngân sách nhà nước của các đối tượng nộp ngân sách nhà nước do cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước cấp huyện quản lý.

3.2.2.3. Hoạt động chi ngân sách cấp huyện:

Số chi ngân sách và hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách của các đơn vị dự toán và các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, ban quản lý chương trình mục tiêu thuộc cấp huyện.

3.2.3. Đối với ngân sách nhà nước cấp xã

- Hoạt động quản lý, điều hành thu, chi ngân sách cấp xã của UBND cấp xã;
- Số thu, chi ngân sách xã và hoạt động tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách của UBND cấp xã.

3.3. Phạm vi và trọng tâm kiểm toán

3.3.1 Đối với ngân sách nhà nước cấp tỉnh

Xác định thời kỳ kiểm toán;

Xác định các đơn vị thuộc cấp tỉnh được kiểm toán:

- Các cơ quan chức năng giúp UBND tỉnh quản lý, điều hành ngân sách cấp tỉnh;
- Các cơ quan tổ chức thu ngân sách nhà nước cấp tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước thuộc cấp tỉnh;
- Các đơn vị dự toán cấp I, cấp II và cấp III thuộc cấp tỉnh;
- Các ban quản lý chương trình mục tiêu thuộc cấp tỉnh;
- Các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc cấp tỉnh;
- Các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng kinh phí trung ương ủy quyền.

Xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán cho từng loại đơn vị được kiểm toán.

3.3.2. Đối với ngân sách nhà nước cấp huyện

- Xác định thời kỳ kiểm toán;
- Xác định các đơn vị hành chính cấp huyện được kiểm toán;
- Xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán đối với các đơn vị hành chính cấp huyện.

3.3.3. Đối với ngân sách nhà nước cấp xã

- Xác định thời kỳ kiểm toán;
- Xác định các đơn vị hành chính cấp xã được kiểm toán (theo địa bàn từng huyện được kiểm toán);
- Xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán đối với các đơn vị hành chính cấp xã.

3.4. Các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động

Các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động như xác định ở tiểu mục 2.2.4. Mục I, Chương III của Quy trình này.

3.5. Lập kế hoạch thời gian và bố trí nhân sự thực hiện kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 5.5 và tiểu mục 5.6, Chương II của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.6. Xác định kinh phí và các điều kiện vật chất cần thiết cho cuộc kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 5.7, Chương II của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.7. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán;

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 6, Chương II của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.8. Phổ biến quyết định, kế hoạch kiểm toán và cập nhật kiến thức cho các thành viên Đoàn kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 7, Chương II của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.9. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 8, Chương II của Quy trình kiểm toán nhà nước.

MỤC II. THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

1. Công bố quyết định kiểm toán kiểm toán ngân sách nhà nước các cấp của địa phương

Việc công bố quyết định kiểm toán thực hiện theo quy định tại tiểu mục 1, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2. Kiểm toán ngân sách cấp tỉnh

2.1. Kiểm toán hoạt động quản lý, điều hành ngân sách cấp tỉnh

2.1.1. Nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan

Việc nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan được tiến hành đối với từng đơn vị dự toán, gồm:

- Nghiên cứu, đánh giá về tổ chức bộ máy của đơn vị được kiểm toán;
- Đánh giá việc tổ chức hạch toán thống kê và hạch toán kế toán ngân sách;
- Nghiên cứu, đánh giá các quy trình và thủ tục kiểm soát nội bộ về lập, chấp hành, quyết toán và kiểm soát thu, chi ngân sách cấp tỉnh;
- Phân tích báo cáo quyết toán thu, chi và kết dư ngân sách cấp tỉnh.

2.1.2. Lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết

2.1.2.1. Lập kế hoạch kiểm toán chi tiết:

Kế hoạch kiểm toán chi tiết được lập đối với từng đơn vị dự toán. Những nội dung cơ bản của kế hoạch kiểm toán chi tiết, gồm:

- Mục tiêu kiểm toán: các mục tiêu kiểm toán tập trung vào việc đánh giá sự tuân thủ, hợp lý, hiệu quả của việc thực hiện các giải pháp, biện pháp và việc ban hành các quy định trong lập, chấp hành ngân sách cấp tỉnh; đánh giá ban đầu về độ tin cậy của số liệu tổng hợp quyết toán ngân sách cấp tỉnh.

- Nội dung kiểm toán: các nội dung kiểm toán được xác định phù hợp với nhiệm vụ quản lý, điều hành ngân sách của mỗi cơ quan quản lý.

- Xác định phạm vi và trọng tâm kiểm toán: xác định thời kỳ kiểm toán; xác định các bộ phận thuộc đơn vị được kiểm toán; xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán trên cơ sở đánh giá cụ thể về kiểm soát nội bộ và theo kế hoạch kiểm toán quy định tại tiểu mục 3.3, Mục I, Chương III của Quy trình này.

- Xác định các phương pháp kiểm toán: xác định các phương pháp kiểm toán áp dụng đối với từng nội dung kiểm toán.

- Phân công nhiệm vụ kiểm toán: bố trí nhân sự và lịch trình kiểm toán cho từng nội dung kiểm toán (chương trình kiểm toán).

2.1.2.2. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết: thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.2, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.1.3. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán

2.1.3.1. Kiểm toán tại sở tài chính

Công tác lập và phân bổ dự toán ngân sách:

- Những cơ sở cho việc lập dự toán ngân sách, vay đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng;

- Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập, thẩm tra và quyết định ngân sách;

- Sự hợp lý trong các chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách và trong giải quyết cân đối ngân sách.

Công tác điều hành ngân sách:

- Việc tổ chức điều hành ngân sách quý, tiến độ thực hiện thu, chi ngân sách và giải quyết cân đối ngân sách, việc điều chỉnh ngân sách;

- Việc đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp trong quản lý thu, chi ngân sách;

- Việc tổ chức cấp phát ngân sách và thống kê ngân sách;

- Công tác quản lý các khoản thu ngân sách do Sở tài chính trực tiếp quản lý: thu sự nghiệp, các khoản thu chuyển nguồn từ năm trước sang, các khoản tạm thu ngân sách, các khoản vay, phát hành công trái, xử lý tạm giữ tài sản, hàng hóa, thanh lý tài sản công; việc điều chỉnh các khoản thu ngân sách trong thời gian chỉnh lý quyết toán...;

- Công tác quản lý các khoản chi ngân sách do Sở tài chính trực tiếp quản lý: sử dụng nguồn thu cấp quyền sử dụng đất theo Nghị quyết của Quốc hội, thưởng vượt thu, dự phòng ngân sách; việc sử dụng tiền vay; sử dụng ngân sách cho vay, tạm ứng (tạm chi); việc thực hiện ghi thu, ghi chi ngân sách; việc thực hiện chi chuyển nguồn; trợ cấp cho NS cấp dưới; việc sử dụng kết dư ngân sách;

- Việc thực hiện và chỉ đạo thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tài chính ngân sách;

- Việc quản lý và sử dụng quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh;

- Việc chỉ đạo thực hiện quản lý các khoản kinh phí trung ương ủy quyền tại các đơn vị.

Công tác tổng hợp quyết toán ngân sách:

- Sự hợp lý, hợp pháp của những căn cứ lập quyết toán ngân sách; công tác thẩm định và tổng hợp quyết toán của các đơn vị thụ hưởng ngân sách;

- Việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư xây dựng và thẩm định quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành;

- Việc tuân thủ các quy trình, thủ tục trong tổng hợp và lập báo cáo quyết toán, thẩm tra và phê chuẩn quyết toán ngân sách;

- Sự tuân thủ pháp luật và tính trung thực của báo cáo Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh;

- Việc thẩm định và tổng hợp quyết toán kinh phí ngân sách trung ương ủy quyền.

2.1.3.2. Kiểm toán tại kho bạc nhà nước tỉnh

- Việc tổ chức công tác hạch toán kế toán ngân sách; hạch toán các tài khoản tạm thu, tạm giữ, tài khoản tiền gửi của các đơn vị dự toán, các khoản thu, chi, tạm chi do Sở tài chính trực tiếp quản lý; hạch toán các khoản thu, chi và việc điều chỉnh báo cáo thu, chi ngân sách trong thời gian chỉnh lý quyết toán; việc tổng hợp số liệu quyết toán ngân sách;

- Đánh giá bước đầu về tính đúng đắn, trung thực của báo cáo thu ngân sách nhà nước, việc thực hiện tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách và chi ngân sách cấp tỉnh do Kho bạc Nhà nước lập;

- Công tác cấp phát và thanh toán vốn đầu tư xây dựng của ngân sách cấp tỉnh;

- Công tác kiểm soát chi của Kho bạc nhà nước.

2.1.3.3. Kiểm toán tại sở kế hoạch đầu tư

- Những cơ sở của việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng, của việc huy động vốn vay đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng;

- Việc tuân thủ quy định đầu tư xây dựng và tính hợp lý trong bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng;

- Việc tuân thủ quy định về vay và tình hình huy động vốn vay đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; việc bố trí vốn từ ngân sách cấp tỉnh để thanh toán số nợ vốn đầu tư xây dựng;

- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư xây dựng của ngân sách cấp tỉnh.

2.1.4. Tổ trưởng Tổ kiểm toán kiểm tra, soát xét các phần việc kiểm toán do Kiểm toán viên thực hiện

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.4, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.1.5. Kiểm toán viên ký biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.5, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.1.6. Lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 3, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.2. Kiểm toán thu ngân sách nhà nước do các cơ quan tổ chức thu ngân sách cấp tỉnh thực hiện

2.2.1. Nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan

Việc nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan được tiến hành đối với từng đơn vị được kiểm toán, gồm:

- Nghiên cứu, đánh giá về môi trường kiểm soát của đơn vị được kiểm toán;

- Đánh giá việc tổ chức hạch toán thống kê và hạch toán kế toán thu ngân sách của các cơ quan tổ chức thu ngân sách;

- Nghiên cứu, đánh giá các quy trình và thủ tục kiểm soát nội bộ về quản lý, thanh tra, kiểm tra thu ngân sách của các cơ quan tổ chức thu ngân sách;

- Đánh giá rủi ro và trọng yếu kiểm toán đối với các khoản mục thu, chi trên báo cáo quyết toán thu ngân sách của mỗi cơ quan tổ chức thu ngân sách;

- Phân tích báo cáo quyết toán thu ngân sách do cơ quan tổ chức thu ngân sách thực hiện.

2.2.2. Lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết

2.2.2.1. Lập kế hoạch kiểm toán chi tiết:

Kế hoạch kiểm toán chi tiết được lập đối với từng đơn vị được kiểm toán. Những nội dung cơ bản của kế hoạch kiểm toán chi tiết, gồm:

- Mục tiêu kiểm toán: các mục tiêu kiểm toán tập trung vào việc đánh giá sự đúng đắn và hợp lý trong công tác quản lý thu ngân sách; tính trung thực, khách quan của số liệu thu ngân sách nhà nước; sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong công tác tổ chức thu ngân sách nhà nước; tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong việc sử dụng các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước của mỗi cơ quan tổ chức thu ngân sách.

- Nội dung kiểm toán: các nội dung kiểm toán được xác định phù hợp với nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước của mỗi cơ quan tổ chức thu ngân sách.

- Xác định phạm vi và trọng tâm kiểm toán: xác định thời kỳ kiểm toán; xác định các bộ phận được kiểm toán: các bộ phận trực tiếp thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra và tổ chức thu ngân sách nhà nước; xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán trên cơ sở đánh giá cụ thể về kiểm soát nội bộ và theo kế hoạch kiểm toán tại tiểu mục 3.3, Mục I, Chương III của Quy trình này.

- Xác định rủi ro kiểm toán và trọng yếu kiểm toán: xác định đối với từng khoản mục được kiểm toán trên báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước của cơ quan tổ chức thu ngân sách.

- Xác định quy mô mẫu kiểm toán: quy mô mẫu kiểm toán xác định đối với từng nội dung kiểm toán: các khoản mục trên báo cáo thu ngân sách, số hồ sơ đăng ký thuế, hồ sơ kê khai nộp thuế, hồ sơ miễn giảm thuế, các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý cần được kiểm toán, các đối tượng nộp thuế cần thực hiện đối chiếu số liệu sổ sách.

- Xác định các phương pháp kiểm toán: xác định các phương pháp kiểm toán áp dụng đối với từng nội dung, từng khoản mục kiểm toán.

- Tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động: xác định các phương pháp, căn cứ trong xây dựng, lựa chọn tiêu chí và mức chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động (tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực) trong từng hoạt động, từng yếu tố kinh tế được kiểm toán của đơn vị.

- Phân công nhiệm vụ kiểm toán: bố trí nhân sự và lịch trình kiểm toán cho từng nội dung kiểm toán (xây dựng chương trình kiểm toán cho từng bộ phận được kiểm toán).

2.2.2.2. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết: thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.2. Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.2.3. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán

2.2.3.1. Kiểm toán tại Cục Thuế

Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý thu:

- Công tác lập và phân bổ dự toán thu: những căn cứ xây dựng dự toán thu; việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập, thẩm tra và phê duyệt dự toán; sự hợp lý trong các chỉ tiêu dự toán thu ngân sách;

- Công tác quản lý, điều hành dự toán: việc tổ chức điều hành kế hoạch thu quý, tiến độ thực hiện thu; việc đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp trong quản lý thu, điều chỉnh dự toán thu; việc thực hiện các chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tổ chức thu ngân sách;

- Công tác kế toán và quyết toán: việc tổ chức công tác kế toán, công tác tổng hợp, lập và phê duyệt báo cáo quyết toán thu ngân sách.

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Số thực thu trong kỳ đối với từng loại thuế; số thuế được miễn giảm; số nợ đọng thuế cuối kỳ; số hoàn thuế giá trị gia tăng;

- Việc theo dõi chi tiết đối tượng nộp thuế;

- Cơ sở và độ tin cậy của số liệu quyết toán thuế.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong tổ chức thu ngân sách nhà nước:

- Việc ban hành các văn bản quy định về công tác quản lý thu của các cơ quan Nhà nước, cá nhân có thẩm quyền và của cơ quan thuế;

- Việc tuân thủ quy trình quản lý thu thuế đối với từng lĩnh vực: việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các đối tượng nộp thuế do cơ quan thuế quản lý; việc kê khai miễn, giảm thuế của đối tượng nộp thuế và việc kiểm tra miễn giảm thuế của cơ quan thuế; việc kê khai hoàn thuế giá trị gia tăng của đối tượng nộp thuế và kiểm tra trước, sau hoàn thuế của cơ quan thuế;

- Việc quản lý nợ đọng thuế trên địa bàn và áp dụng các biện pháp xử phạt để thu hồi thuế nợ đọng theo quy định của luật quản lý thuế; việc quản lý và xử lý các khoản tạm thu, tạm giữ do cơ quan thuế quản lý; tình hình tồn tiền thuế tại cơ quan thuế;

- Công tác quản lý, sử dụng và sử lý mất mát biên lai, ấn chỉ thuế;

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các luật thuế của đối tượng nộp thuế tại cơ quan thuế và tại đối tượng nộp thuế.

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước trong tổ chức thu ngân sách nhà nước, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Kết quả phát hiện tăng thuế qua hoạt động kiểm tra, thanh tra thuế (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả);

- Tiến độ thu thuế và mức độ nợ đọng thuế (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);

- Mức độ đạt được các mục tiêu nhiệm vụ thu so với dự toán được duyệt (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

2.2.3.2. Kiểm toán tại Cục Hải quan và các Chi cục Hải quan

Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý thu:

- Công tác lập và phân bổ dự toán thu: những căn cứ xây dựng dự toán thu, chi; việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập, thẩm tra và phê duyệt dự toán; sự hợp lý trong các chỉ tiêu dự toán thu ngân sách;

- Công tác quản lý, điều hành dự toán: việc tổ chức điều hành kế hoạch thu quý, tiến độ thực hiện thu; việc đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp trong quản lý thu, điều chỉnh dự toán thu; việc thực hiện các chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tổ chức thu ngân sách;

- Công tác kế toán và quyết toán: việc tổ chức công tác kế toán, công tác lập và phê duyệt báo cáo quyết toán thu ngân sách.

Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán:

- Số thực thu trong kỳ đối với từng loại thuế; số thuế được miễn giảm; số nợ đọng thuế cuối kỳ; số hoàn thuế;

- Việc theo dõi chi tiết đối tượng nộp thuế;

- Cơ sở và độ tin cậy của số liệu quyết toán thuế.

Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong tổ chức thu ngân sách nhà nước:

- Việc tuân thủ quy trình quản lý thu thuế xuất nhập khẩu;
- Việc thực hiện miễn, giảm thuế, hoàn thuế, ưu đãi thuế;
- Việc tạm thu thuế và nợ đọng thuế; việc áp dụng các biện pháp để thu hồi thuế nợ đọng;
- Công tác quản lý, sử dụng và xử lý mất mát biên lai, ấn chỉ thuế;
- Công tác thanh tra, kiểm tra sau thông quan; việc chấp hành các luật thuế của đối tượng nộp thuế, của cơ quan Hải quan đối với đối tượng nộp thuế.

Kiểm tra, đánh giá tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước trong tổ chức thu ngân sách nhà nước, chú ý tập trung vào các vấn đề:

- Kết quả phát hiện tăng thuế qua hoạt động thanh tra, kiểm tra sau thông quan (là cơ sở đánh giá tính hiệu quả);
- Tiến độ thu thuế và mức độ nợ đọng thuế (là cơ sở đánh giá tính tiết kiệm);
- Mức độ đạt được các mục tiêu nhiệm vụ thu so với dự toán được duyệt (là cơ sở đánh giá tính hiệu lực).

2.2.3.3. Kiểm toán tại các cơ quan, tổ chức khác được giao nhiệm vụ thu ngân sách

- Kiểm tra, đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu kế toán liên quan đến thu ngân sách.
- Kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong tổ chức thu ngân sách.

2.2.3.4. Kiểm toán tại các doanh nghiệp nhà nước, Quỹ đầu tư phát triển do địa phương quản lý

- Những nội dung kiểm toán bao gồm các nội dung của kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động; trong đó, trọng tâm kiểm toán: kết quả lãi, lỗ; tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước; việc chấp hành pháp luật tài chính, kế toán.
- Tổ chức thực hiện kiểm toán: áp dụng Quy trình kiểm toán Doanh nghiệp nhà nước và Quy trình kiểm toán Tổ chức tài chính, ngân hàng hiện hành của Kiểm toán Nhà nước từ khâu lập kế hoạch kiểm toán chi tiết đến thực hiện từng nội dung kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán.

2.2.3.5. Kiểm tra, đối chiếu số liệu của các đối tượng nộp thuế

Những nội dung kiểm tra đối chiếu: việc kê khai, quyết toán các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước; số liệu kế toán, báo cáo tài chính; hồ sơ kê khai thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế của đơn vị thuộc đối tượng nộp thuế và việc thực hiện các kết luận của các cuộc kiểm tra, thanh tra thuế tại đơn vị.

2.2.4. Tổ trưởng Tổ kiểm toán kiểm tra, soát xét các phần việc kiểm toán do Kiểm toán viên thực hiện

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.4, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.2.5. Kiểm toán viên ký biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.5, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.2.6. Lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 3, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.3. Kiểm toán chi ngân sách cấp tỉnh

2.3.1. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán tại đơn vị dự toán cấp I và cấp II

2.3.1.1. Nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan

Áp dụng như kiểm toán đơn vị dự toán cấp I, cấp II quy định tại tiểu mục 2.1, Mục II, Chương II của Quy trình này.

2.3.1.2. Lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết

Áp dụng như kiểm toán đơn vị dự toán cấp I, cấp II quy định tại tiểu mục 2.1, Mục II, Chương II của Quy trình này.

2.3.1.3. Nội dung thực hiện kiểm toán

Áp dụng như kiểm toán đơn vị dự toán cấp I, cấp II quy định tại tiểu mục 2.1, Mục II, Chương II của Quy trình này.

2.3.2. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán tại các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách cấp tỉnh

Các đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí ngân sách cấp tỉnh gồm: các ban quản lý chương trình mục tiêu, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, các đơn vị dự toán cấp III và các đơn vị khác trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách cấp tỉnh và kinh phí ngân sách trung ương ủy quyền. Các công việc kiểm toán: nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan; lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết; nội dung, phương pháp thực hiện kiểm toán, được áp dụng như kiểm toán các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí quy định tại tiểu mục 2.2, Mục II, Chương II của Quy trình này.

2.3.3. Tổ trưởng Tổ kiểm toán kiểm tra, soát xét các phần việc kiểm toán do Kiểm toán viên thực hiện

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.4. Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.3.4. Kiểm toán viên ký biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.5, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.3.5. Lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 3, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

2.4. Kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất

Việc thực hiện kiểm toán việc quản lý, giao nhận quyền sử dụng đất và thu, chi ngân sách phát sinh trong quá trình quản lý, giao, nhận quyền sử dụng đất của chính quyền nhà nước cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn kiểm toán chuyên đề về quản lý và sử dụng đất của Kiểm toán Nhà nước.

2.5. Lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán ngân sách cấp tỉnh

Lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán ngân sách cấp tỉnh thực hiện theo quy định tiểu mục 3 chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước; trong đó chú ý một số nội dung sau:

Tổng hợp kết quả kiểm toán:

- Tổng hợp kết quả kiểm toán hoạt động quản lý, điều hành ngân sách cấp tỉnh;
- Tổng hợp kết quả kiểm toán chi ngân sách cấp tỉnh, gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên;

- Tổng hợp kết quả kiểm toán thu ngân sách gồm thu ngân sách nhà nước do các cơ quan tổ chức thu ngân sách cấp tỉnh thực hiện và thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng từ các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.

Đưa ra ý kiến kiểm toán: ý kiến xác nhận số liệu thu, chi ngân sách trên báo cáo quyết toán ngân sách cấp tỉnh; các ý kiến kết luận và kiến nghị về kiểm toán báo cáo quyết toán, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động đối với ngân sách cấp tỉnh.

3. Kiểm toán ngân sách cấp huyện

Trình tự thực hiện kiểm toán ngân sách cấp huyện áp dụng trình tự kiểm toán ngân sách cấp tỉnh, được vận dụng phù hợp với mục tiêu, phạm vi, nội dung và nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện.

3.1. Nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan

3.1.1. Phân tích, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin đã thu thập

- Nghiên cứu, đánh giá về môi trường kiểm soát nội bộ của đơn vị hành chính cấp huyện;

- Đánh giá độ tin cậy, tính hợp pháp, hợp lệ của các thông tin thu thập được về thu, chi ngân sách tại các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Đánh giá việc tổ chức hạch toán thống kê và hạch toán kế toán ngân sách huyện;

- Nghiên cứu, đánh giá các quy trình và thủ tục kiểm soát nội bộ về lập, chấp hành, quyết toán và kiểm soát thu, chi ngân sách cấp huyện và tại các đơn vị trực thuộc;

- Phân tích báo cáo quyết toán thu, chi và kết dư ngân sách cấp huyện.

3.1.2. Đánh giá rủi ro kiểm toán, xác định các đơn vị được kiểm toán, xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán và xác định tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động

- Việc đánh giá và xác định rủi ro kiểm toán dựa trên những đánh giá tổng quát về các yếu tố tác động đến rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát tổng quát của từng đơn vị để làm cơ sở cho lựa chọn đơn vị được kiểm toán; dựa trên đánh giá ban đầu về rủi ro kiểm toán và yêu cầu quản lý để lựa chọn đơn vị được kiểm toán.

- Đánh giá rủi ro và trọng yếu kiểm toán đối với các khoản mục thu, chi trên báo cáo quyết toán ngân sách của từng đơn vị được kiểm toán.

- Tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động: xác định các phương pháp, căn cứ trong xây dựng, lựa chọn tiêu chí và mức chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động (tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực) trong từng hoạt động, từng yếu tố kinh tế của từng đơn vị được kiểm toán.

3.2. Lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết

3.2.1. Lập kế hoạch kiểm toán chi tiết:

Kế hoạch kiểm toán chi tiết được lập chung cho việc kiểm toán thu ngân sách nhà nước do các cơ quan tổ chức thu cấp huyện thực hiện và chi ngân sách cấp huyện; những nội dung cơ bản của kế hoạch kiểm toán chi tiết, gồm:

- Mục tiêu kiểm toán: cụ thể hóa mục tiêu kiểm toán đối với ngân sách cấp huyện đã quy định tại tiểu mục 3.1, Mục I, Chương III của Quy trình này.

- Nội dung kiểm toán: được xác định phù hợp với nhiệm vụ quản lý, sử dụng ngân sách cấp huyện của đơn vị hành chính cấp huyện và các đơn vị trực thuộc được kiểm toán.

- Xác định phạm vi và trọng tâm kiểm toán: xác định thời kỳ kiểm toán; xác định các bộ phận thuộc đơn vị được kiểm toán; xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán trên cơ sở đánh

giá cụ thể về kiểm soát nội bộ và theo kế hoạch kiểm toán quy định tại tiểu mục 3.3, Mục I, Chương III của Quy trình này.

- Xác định các phương pháp kiểm toán: các phương pháp kiểm toán được xác định trong áp dụng đối với từng nội dung kiểm toán.

- Phân công nhiệm vụ kiểm toán: bố trí nhân sự và lịch trình kiểm toán cho việc kiểm toán tại từng đơn vị được kiểm toán trực thuộc đơn vị hành chính cấp huyện (chương trình kiểm toán).

3.2.2. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết: thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.2, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.3. Thực hiện kiểm toán

3.3.1. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán đối với hoạt động quản lý, điều hành ngân sách cấp huyện

- Nội dung thực hiện kiểm toán tại các cơ quan quản lý điều hành ngân sách cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho bạc Nhà nước huyện): áp dụng như kiểm toán hoạt động quản lý, điều hành ngân sách cấp tỉnh quy định tại tiểu mục 2.1, Mục II, Chương III của Quy trình này.

- Tổ trưởng Tổ kiểm toán kiểm tra, soát xét các phần việc kiểm toán do Kiểm toán viên thực hiện được thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.4, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

- Kiểm toán viên ký biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.5, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.3.2. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán thu ngân sách nhà nước do các cơ quan tổ chức thu ngân sách cấp huyện thực hiện

- Nội dung thực hiện kiểm toán tại Chi cục Thuế huyện: áp dụng như kiểm toán thu ngân sách nhà nước thực hiện quy định tại tiểu mục 2.2.3.1. Mục II, Chương III của Quy trình này.

- Tổ trưởng Tổ kiểm toán kiểm tra, soát xét các phần việc kiểm toán do Kiểm toán viên thực hiện được thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.4, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

- Kiểm toán viên ký biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.5, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.3.3. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán chi ngân sách cấp huyện

- Nội dung, phương pháp thực hiện kiểm toán tại các cơ quan sử dụng kinh phí ngân sách cấp huyện: các đơn vị dự toán của cấp huyện, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và các ban quản lý chương trình mục tiêu, áp dụng như kiểm toán các đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí quy định tại tiểu mục 2.2. Mục II, Chương II của Quy trình này.

- Tổ trưởng Tổ kiểm toán kiểm tra, soát xét các phần việc kiểm toán do Kiểm toán viên thực hiện được thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.4, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

- Kiểm toán viên ký biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.5, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

3.3.4. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất

Việc thực hiện kiểm toán việc quản lý, giao nhận quyền sử dụng đất và thu, chi ngân sách phát sinh trong quá trình quản lý, giao, nhận quyền sử dụng đất của chính quyền nhà

nước cấp huyện thực hiện theo hướng dẫn kiểm toán chuyên đề về quản lý và sử dụng đất của Kiểm toán Nhà nước.

3.4. Lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán ngân sách cấp huyện

Việc lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán thực hiện theo quy định tại tiểu mục 3, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước; trong đó cần chú ý các nội dung sau:

Tổng hợp kết quả kiểm toán:

- Tổng hợp kết quả kiểm toán hoạt động quản lý, điều hành ngân sách cấp huyện;
- Tổng hợp kết quả kiểm toán chi ngân sách cấp huyện, gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên;
- Tổng hợp kết quả kiểm toán thu ngân sách gồm thu ngân sách nhà nước do cơ quan thu cấp huyện thực hiện và thu ngân sách cấp huyện là phần thu ngân sách nhà nước được điều tiết cho ngân sách cấp huyện do hệ thống các cơ quan thu ngân sách các cấp trên địa bàn địa phương thực hiện;
- Tổng hợp kết quả kiểm toán kinh phí ngân sách cấp trên ủy quyền.

Đưa ra ý kiến kiểm toán: ý kiến xác nhận số liệu thu, chi, kết dư ngân sách trên báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện; các ý kiến kết luận và kiến nghị khác về kiểm toán báo cáo quyết toán, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động đối với ngân sách cấp huyện.

4. Kiểm toán ngân sách cấp xã

4.1. Nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính và các thông tin có liên quan

- Nghiên cứu, đánh giá về môi trường kiểm soát nội bộ của đơn vị hành chính cấp xã;
- Đánh giá việc tổ chức hạch toán thống kê và hạch toán kế toán ngân sách xã;
- Nghiên cứu, đánh giá các quy trình và thủ tục kiểm soát nội bộ về lập, chấp hành, quyết toán và kiểm soát thu, chi ngân sách xã;
- Đánh giá rủi ro và trọng yếu kiểm toán đối với các khoản mục thu, chi trên báo cáo quyết toán ngân sách xã;
- Phân tích báo cáo quyết toán và kết dư ngân sách xã.

4.2. Lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết

4.2.1. Lập kế hoạch kiểm toán chi tiết:

- Mục tiêu kiểm toán: đánh giá công tác quản lý, điều hành ngân sách xã; đánh giá sự tuân thủ pháp luật và các quy định trong lập, chấp hành và quyết toán ngân sách, việc tuân thủ các quy định trong quản lý thu, chi ngân sách; đánh giá tính trung thực, khách quan của báo cáo quyết toán; đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực của việc quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước của chính quyền cấp xã.

- Nội dung kiểm toán: xác định phù hợp với nhiệm vụ thu, chi của cấp xã và mục tiêu chung về kiểm toán ngân sách cấp xã được xác định trong kế hoạch kiểm toán ngân sách địa phương.

- Xác định phạm vi và trọng tâm kiểm toán, gồm: xác định thời kỳ kiểm toán; giới hạn về các tổ chức thuộc xã được kiểm toán và giới hạn về nội dung, phương pháp kiểm toán; xác định các trọng tâm kiểm toán thu, chi của ngân sách cấp xã.

- Xác định rủi ro kiểm toán và trọng yếu kiểm toán: xác định đối với từng khoản mục thu, chi trên báo cáo quyết toán ngân sách xã.

- Xác định quy mô mẫu kiểm toán: đối với từng khoản mục thu, chi trên báo cáo quyết toán ngân sách xã (nếu không kiểm toán 100% tổng thể).

- Xác định các phương pháp kiểm toán: các phương pháp kiểm toán áp dụng đối với từng nội dung kiểm toán.

- Tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động: xác định các phương pháp, căn cứ trong xây dựng, lựa chọn tiêu chí và mức chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động (tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực) trong từng hoạt động của chính quyền cấp xã.

- Phân công nhiệm vụ kiểm toán: bố trí nhân sự và lịch trình thực hiện kiểm toán cho từng nội dung kiểm toán (xây dựng chương trình kiểm toán cho từng bộ phận, nội dung kiểm toán).

4.2.2. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.2. Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

4.3. Nội dung công việc thực hiện kiểm toán

4.3.1. Kiểm toán hoạt động quản lý, điều hành ngân sách cấp xã

4.3.1.1. Các hoạt động quản lý, điều hành ngân sách cấp xã

Công tác lập dự toán ngân sách:

- Những cơ sở cho việc lập dự toán ngân sách;
- Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập, thẩm tra và quyết định ngân sách;
- Sự hợp lý trong các chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách và trong giải quyết cân đối ngân sách.

Công tác điều hành ngân sách:

- Việc tổ chức điều hành ngân sách quý, tiến độ thực hiện thu, chi ngân sách và giải quyết cân đối ngân sách, việc điều chỉnh ngân sách;
- Việc đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp, biện pháp trong quản lý thu, chi ngân sách;
- Việc tổ chức công tác kế toán và thống kê ngân sách;
- Việc thực hiện và chỉ đạo thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tài chính ngân sách;

Công tác tổng hợp quyết toán ngân sách:

- Những căn cứ lập quyết toán ngân sách; công tác thẩm định và tổng hợp quyết toán của các đơn vị thụ hưởng ngân sách;
- Việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư xây dựng và thẩm định quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành;
- Việc tuân thủ các quy trình, thủ tục tổng hợp, lập, thẩm tra và phê chuẩn quyết toán ngân sách xã.

4.3.1.2. Công việc thực hiện kiểm toán: áp dụng như đối với kiểm toán công tác quản lý và điều hành ngân sách nhà nước quy định tại tiểu mục 2.1.3. Mục II, Chương III của Quy trình này phù hợp với sự phân cấp quản lý thu, chi ngân sách cho cấp xã.

4.3.2. Kiểm toán thu ngân sách nhà nước do chính quyền cấp xã thực hiện

4.3.2.1. Kiểm toán các khoản thu do xã trực tiếp tổ chức thu:

- Các khoản phí, lệ phí thu vào ngân sách xã theo quy định;

- Thu từ các hoạt động sự nghiệp của xã, phân nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định;

- Thu đấu thầu, thu khoán theo mùa vụ từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do xã quản lý;

- Các khoản huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân gồm: các khoản huy động đóng góp theo pháp luật quy định, các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý và các khoản đóng góp tự nguyện khác;

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân ở ngoài nước trực tiếp cho ngân sách xã theo chế độ quy định;

- Thu kết dư ngân sách xã năm trước;

- Thu bổ sung để cân đối ngân sách;

- Thu bổ sung có mục tiêu là các khoản bổ sung theo từng năm để hỗ trợ xã thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể;

- Các khoản thu khác của ngân sách xã theo quy định của pháp luật.

Công việc thực hiện kiểm toán: áp dụng như đối với kiểm toán đơn vị tổ chức thu nhà nước quy định tại tiểu mục 2.2.3. Mục II, Chương III của Quy trình này, phù hợp với sự phân cấp thu ngân sách cho cấp xã và bao gồm các nội dung: kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động.

4.3.2.2. Kiểm tra, đối chiếu số liệu thu do các cơ quan thu ngân sách các cấp tổ chức thu mà xã được hưởng theo tỉ lệ điều tiết.

4.3.3. Kiểm toán chi ngân sách cấp xã

4.3.3.1. Kiểm toán tại ban tài chính xã

- Các khoản chi đầu tư phát triển của ngân sách xã, gồm: chi đầu tư xây dựng và chi đầu tư phát triển khác;

- Chi cho hoạt động của các cơ quan nhà nước ở xã;

- Kinh phí hoạt động của cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam ở xã;

- Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã;

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định;

- Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội;

- Chi cho công tác xã hội và hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao do xã quản lý;

- Chi sự nghiệp giáo dục do cấp xã quản lý;

- Chi sự nghiệp y tế do cấp xã quản lý;

- Chi sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng do xã quản lý;

- Chi hỗ trợ khuyến khích phát triển các sự nghiệp kinh tế, văn xã theo chế độ quy định;

- Các khoản chi thường xuyên khác ở xã theo quy định của pháp luật.

Công việc thực hiện kiểm toán: áp dụng như đối với kiểm toán đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí quy định tại tiểu mục 2.2, Mục II, Chương II của Quy trình này phù hợp

với sự phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách cho cấp xã và bao gồm nội dung kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động.

4.3.3.2. Kiểm tra, đối chiếu số liệu chi hỗ trợ hoạt động sự nghiệp kinh tế, văn xã cho các đơn vị sự nghiệp do cấp xã quản lý

Các đơn vị sự nghiệp do xã quản lý: trường mẫu giáo, nhà trẻ, trạm xá, khuyến nông...

Nội dung công việc thực hiện kiểm tra, đối chiếu:

- Việc tổ chức hạch toán kế toán các khoản chi của cấp xã hỗ trợ;
- Việc thực hiện chi đúng mục đích hỗ trợ, tuân thủ pháp luật và các quy định trong chi các khoản chi của cấp xã hỗ trợ.

4.3.4. Kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất

Việc thực hiện kiểm toán việc quản lý, giao nhận quyền sử dụng đất và thu, chi ngân sách phát sinh trong quá trình quản lý, giao, nhận quyền sử dụng đất của chính quyền nhà nước cấp xã thực hiện theo hướng dẫn kiểm toán chuyên đề về quản lý và sử dụng đất của Kiểm toán Nhà nước.

4.4. Tổ trưởng Tổ kiểm toán kiểm tra, soát xét các phân việc kiểm toán do Kiểm toán viên thực hiện

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.4, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

4.5. Kiểm toán viên ký biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại tiểu mục 2.5, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước.

4.6. Lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán ngân sách xã

Việc lập biên bản kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán ngân sách xã thực hiện theo quy định tại tiểu mục 3, Chương III của Quy trình kiểm toán nhà nước; trong đó cần chú ý các nội dung sau:

- Tổng hợp kết quả kiểm toán hoạt động quản lý, điều hành ngân sách cấp xã.
- Tổng hợp kết quả kiểm toán chi ngân sách cấp xã, gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên.
- Tổng hợp kết quả kiểm toán thu ngân sách cấp xã, gồm thu ngân sách cấp xã được hưởng 100% và thu điều tiết do các cơ quan thu ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý.
- Đưa ra ý kiến xác nhận số liệu thu, chi ngân sách trên báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã; các kiến kết luận và kiến nghị kiểm toán về kiểm toán báo cáo quyết toán, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động ngân sách xã.

MỤC III. LẬP VÀ GỬI BÁO CÁO KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CÁC CẤP CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Lập và gửi báo cáo (tổng hợp) kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước các cấp của địa phương thực hiện theo các quy định tại Chương IV của Quy trình kiểm toán nhà nước, gồm các công việc sau:

1. Lập báo cáo kiểm toán

Tổng hợp kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước các cấp của địa phương cần chú ý một số vấn đề sau:

- Tổng hợp kết quả kiểm toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương và thu ngân sách nhà nước các cấp của địa phương;

- Tổng hợp kết quả kiểm toán chi ngân sách nhà nước các cấp của địa phương.

Lập báo cáo kiểm toán ngân sách nhà nước các cấp của địa phương cần chú ý một số vấn đề sau:

- Xác nhận số liệu của báo cáo quyết toán ngân sách cấp tỉnh và đánh giá việc quản lý và sử dụng ngân sách cấp tỉnh;

- Xác nhận số liệu của các báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện được kiểm toán và đánh giá việc quản lý và sử dụng ngân sách cấp huyện của địa phương;

- Xác nhận số liệu của các báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã được kiểm toán và đánh giá việc quản lý và sử dụng ngân sách cấp xã của địa phương;

- Đánh giá cơ sở, độ tin cậy của các số liệu trên báo cáo (tổng hợp) quyết toán ngân sách địa phương và đánh giá tổng hợp việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước các cấp của địa phương.

2. Kiểm toán trưởng xét duyệt dự thảo báo cáo kiểm toán

3. Lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước xét duyệt dự thảo báo cáo kiểm toán

4. Hoàn thiện dự thảo báo cáo kiểm toán, lấy ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán

5. Thông báo kết quả kiểm toán

6. Phát hành báo cáo kiểm toán

MỤC IV. KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CÁC CẤP CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Kiểm tra việc đơn vị thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán ngân sách nhà nước các cấp của địa phương thực hiện theo các quy định tại Chương V của Quy trình kiểm toán nhà nước, gồm các công việc sau:

1. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán

2. Lập, phê duyệt và thông báo kế hoạch kiểm tra

3. Tiến hành kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán

4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

TỔNG KIỂM TOÁN

Vương Đình Huệ

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN TRÌNH TỰ THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CÁC NỘI DUNG
CHI TIẾT TRONG KIỂM TOÁN TUÂN THỦ, KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ
KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

1. Trình tự thực hiện kiểm toán các nội dung của kiểm toán tuân thủ (áp dụng cho cả kiểm toán hoạt động quản lý ngân sách các cấp và các đơn vị):

1.1. Cụ thể hóa các mục tiêu kiểm toán tuân thủ hoặc kiểm toán hoạt động quản lý đối với nội dung kiểm toán; xác định các cơ sở dữ liệu kiểm toán;

1.2. Thu thập tài liệu về nội dung kiểm toán: các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản thuộc quy chế kiểm soát nội bộ, tình hình tuân thủ các quy định trên;

1.3. áp dụng các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán:

- Nghiên cứu các tài liệu; đối chiếu với các quy định để phát hiện những sai phạm hoặc những quy định không phù hợp;

- Thực hiện các thử nghiệm kiểm soát đối với việc thực hiện các quy trình, thủ tục trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước để đánh giá sự tuân thủ pháp luật và những quy định trong từng hoạt động được kiểm toán;

- Thực hiện các thử nghiệm kiểm soát đối với việc tổng hợp quyết toán từ các đơn vị trực thuộc để đánh giá độ tin cậy của việc tổng hợp quyết toán và phát hiện các sai phạm;

1.4. Tổng hợp các phát hiện kiểm toán;

1.5. Xác định sự ảnh hưởng của các sai phạm đến thu, chi ngân sách hoặc kết quả hoạt động của đơn vị và các đơn vị trực thuộc (định tính và định lượng);

1.6. Tìm hiểu nguyên nhân các sai phạm, yếu kém đã được phát hiện; đánh giá tác động của từng nguyên nhân đến những sai phạm, yếu kém đã phát hiện;

1.7. Phân tích, đánh giá lại bằng chứng kiểm toán (thực hiện các thủ tục kiểm toán bổ sung, nếu xét thấy bằng chứng kiểm toán chưa đầy đủ và thích hợp); đề xuất các kết luận về sự tuân thủ pháp luật hoặc những quy định về quản lý ngân sách, tiền, tài sản nhà nước; đề xuất các kiến nghị xử lý sai phạm và các biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tuân thủ pháp luật và các quy định trong quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước liên quan đến nội dung được kiểm toán.

2. Trình tự thực hiện kiểm toán các nội dung của kiểm toán báo cáo tài chính:

2.1. Cụ thể hóa mục tiêu kiểm toán đối với khoản mục, nội dung kiểm toán; xác định các cơ sở dữ liệu kiểm toán;

2.2. Chọn mẫu kiểm toán (quy mô và phương pháp đã xác định trong kế hoạch kiểm toán chi tiết) cho từng khoản mục, nội dung kiểm toán; xác định giá trị của tổng thể và giá trị của mẫu kiểm toán;

2.3. áp dụng các phương pháp kiểm toán để thu thập bằng chứng kiểm toán phù hợp với từng mục tiêu kiểm toán cụ thể trong nội dung, khoản mục kiểm toán;

2.4. Tổng hợp các phát hiện kiểm toán của mẫu kiểm toán;

2.5. Xác định sự ảnh hưởng của các sai phạm đến các khoản mục có liên quan của báo cáo tài chính (định lượng);

2.6. Tìm hiểu nguyên nhân các sai phạm, yếu kém đã được phát hiện; đánh giá tác động của từng nguyên nhân đến những sai phạm, yếu kém đã phát hiện;

2.7. Phân tích, đánh giá lại bằng chứng kiểm toán (thực hiện các thủ tục kiểm toán bổ sung, nếu xét thấy bằng chứng kiểm toán chưa đầy đủ và thích hợp); đưa ra các kết luận kiểm toán đối với mẫu kiểm toán (từng khoản mục kiểm toán); khái quát tổng thể từ mẫu kiểm toán;

2.8. Tổng hợp và so sánh các sai phạm được phát hiện với mức trọng yếu kiểm toán của từng khoản mục kiểm toán;

2.9. Đề xuất các kết luận và xác nhận số liệu về khoản mục, nội dung kiểm toán; đề xuất các kiến nghị về xử lý sai phạm và các biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác kế toán và quản lý tài chính liên quan đến khoản mục, nội dung được kiểm toán.

3. Trình tự thực hiện kiểm toán các nội dung của kiểm toán hoạt động:

3.1. Cụ thể hóa mục tiêu kiểm toán; lựa chọn tiêu chí và xác định mức chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động phù hợp với mục tiêu kiểm toán; ; xác định các cơ sở dữ liệu kiểm toán;

3.2. Kiểm tra độ tin cậy của các thông tin liên quan đến nội dung kiểm toán;

3.3. Áp dụng các phương pháp kiểm toán để thu thập số liệu thực tế theo các mục tiêu và tiêu chí kiểm toán;

3.4. Tính toán các số liệu phù hợp với các tiêu chí kiểm toán để khẳng định thực trạng về tính tiết kiệm, tính hiệu quả, tính hiệu lực trong nội dung hoạt động được kiểm toán;

3.5. So sánh số liệu phản ánh thực trạng về tính tiết kiệm, tính hiệu quả, tính hiệu lực trong nội dung hoạt động được kiểm toán với tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động để phát hiện ra chênh lệch so với tiêu chuẩn;

3.6. Tổng hợp các phát hiện kiểm toán (chênh lệch so với tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động);

3.7. Xác định sự ảnh hưởng của sự chênh lệch giữa thực trạng so với tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động đến các kết quả hoạt động của đơn vị (định tính và định lượng);

3.8. Tìm hiểu và phân tích nguyên nhân, các yếu tố tác động (định tính và định lượng) đến sự chênh lệch giữa thực trạng so với tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động;

3.9. Phân tích, đánh giá lại bằng chứng kiểm toán (thực hiện các thủ tục kiểm toán bổ sung, nếu xét thấy bằng chứng kiểm toán chưa đầy đủ và thích hợp); đề xuất các kết luận về tính tiết kiệm, hiệu quả, hiệu lực và kiến nghị các giải pháp, biện pháp khắc phục hạn chế, yếu kém để nâng cao tính tiết kiệm, hiệu quả hiệu lực về hoạt động được kiểm toán.